

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC

(Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 0302668322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 16/07/2002, số ĐKKD 4103001109; Đăng ký thay đổi lần 8 ngày 24/06/2010)

CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 73/UJCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 11 năm 2010)

BẢN CÁO BẠCH này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC

Địa chỉ: 04 Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q.7, TP.HCM

ĐT: (84.8) 54110025 – 54110036 - Fax: (84.8) 54110029

Website: www.tamduchearthospital.com

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4 Toà nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM

ĐT: (84.8) 6299 2006 - Fax: (84.8) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn - Email: vdsc@vdsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: BS. Phạm Thị Lê, Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: 04 Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q.7, TP.HCM

ĐT: (84.8) 5411 0025 – 5411 0036 - Fax: (84.8) 5411 0029

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC

(Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 0302668322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp
đăng ký lần đầu ngày 16/07/2002, số ĐKKD 4103001109; Đăng ký thay đổi lần 8 ngày 24/06/2010)



ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	2.592.000 (Hai triệu năm trăm chín mươi hai ngàn) cổ phần

(Tỷ lệ cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10:2, có nghĩa cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, 10 quyền mua sẽ được mua thêm 02 cổ phiếu mới).

Tổng giá trị chào bán : 25.920.000.000 (Hai mươi lăm tỷ chín trăm hai mươi triệu) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)

Trụ sở: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

ĐT: (84.8) 3930 5163 - Fax: (84.8) 3930 4281

Website: www.aisc.com.vn - Email: aisc@aisc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VDSC)

Địa chỉ: Tầng 1–2–3–4 Toà nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM

ĐT: (84.8) 6299 2006 - Fax: (84.8) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn - Email: vdsc@vdsc.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về pháp luật.....	5
3.	Rủi ro đặc thù.....	6
4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	7
5.	Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	7
6.	Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu	8
7.	Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)	9
8.	Rủi ro khác.....	9
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
1.	Tổ chức phát hành	10
2.	Tổ chức tư vấn:.....	10
III.	CÁC KHÁI NIỆM	11
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	12
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	16
3.	Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	20
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của TTD, những Công ty mà TTD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với TTD	21
5.	Hoạt động kinh doanh.....	21
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần nhất.....	43
7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	45
8.	Chính sách đối với người lao động.....	48
9.	Chính sách cổ tức.....	49
10.	Tình hình tài chính	50
11.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	55
12.	Tài sản	64
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010 – 2012.....	65

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	66
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	67
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	67
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	68
1. Loại cổ phiếu	68
2. Mệnh giá	68
3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán	68
4. Giá dự kiến chào bán	68
5. Phương pháp tính giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.....	68
6. Phương thức phân phối	68
7. Phương án xử lý khi đợt phát hành không đủ số tiền dự kiến.....	69
8. Thời gian thực hiện và kế hoạch phân phối	69
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	70
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	71
11. Các loại thuế có liên quan.....	71
12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	72
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	73
1. Mục đích chào bán.....	73
2. Phương án khả thi.....	73
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	77
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN.....	78
IX. PHỤ LỤC.....	78
X. CHỮ KÝ.....	79

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, trong đó bao gồm ngành y tế, dược phẩm. Mặc dù đạt được mức tăng trưởng ấn tượng trong những năm qua, nhưng khi xảy ra khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nặng trong đó các chỉ tiêu tăng trưởng GDP, xuất khẩu, vốn đầu tư nước ngoài đều sụt giảm... Sau khi Chính phủ Việt Nam thực hiện gói kích cầu trị giá 8 tỷ USD, triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ lãi suất, giảm và giản thuế cho doanh nghiệp... vì thế nền kinh tế đã có những chuyển biến tích cực hơn từ đầu quý III năm 2009. Kết thúc năm 2009, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 5,32%. Bước sang năm 2010, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn như nguy cơ tái lạm phát, nhập siêu tăng cao, tỷ giá tăng... nhưng chỉ số GDP dự kiến tăng hơn 6,5%, cho thấy nền kinh tế đã dần hồi phục.

Tốc độ phát triển của nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến doanh số của các doanh nghiệp ngành y tế. Với mức tăng thu nhập của hộ gia đình Việt Nam trung bình là 10%/năm, đời sống người dân sẽ dần được cải thiện và chi tiêu cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe sẽ ngày càng tăng cao. Điều này sẽ tác động mạnh đến sự phát triển của ngành y tế nói chung và thúc đẩy hoạt động của Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức ngày càng tốt hơn.

Bệnh tim mạch đã và đang là một gánh nặng cho xã hội với tỷ lệ tử vong và tàn phế cao. Bên cạnh đó, chi phí cho chăm sóc, điều trị bệnh tim mạch cũng là gánh nặng đáng kể với hàng trăm tỷ USD/năm. Tổ chức Y tế thế giới ước tính, hàng năm có đến 17 triệu người tử vong do các bệnh liên quan đến tim mạch và số bệnh nhân tích lũy ngày một nhiều. Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội cũng đặt ra cho chúng ta những thách thức về nguy cơ bệnh lý tim mạch tăng vọt và gánh nặng về sức khỏe cũng như chi phí tăng vọt trong việc điều trị các bệnh lý tim mạch. Việt Nam là một trong những quốc gia đang phát triển với các bệnh tim mạch không lây nhiễm (như bệnh mạch vành, tăng huyết áp...) gia tăng nhanh chóng. Nếu như những năm 1970 chỉ có khoảng 2 % người lớn bị tăng huyết áp thì những năm 1990 là 11% và những năm đầu 2001 là 16%. Những nghiên cứu gần đây có tới 25% người trưởng thành mắc bệnh Tăng huyết áp.

Bên cạnh đó, cùng với nhịp sống hiện đại, mọi người thường sử dụng những món ăn nhanh, chế biến sẵn nhiều hơn do sự tiện lợi của nó. Chính thói quen này đã khiến các bệnh lý về tim mạch ngày một gia tăng.

Vì vậy, nhu cầu đối với khám chữa bệnh tim mạch ít bị ảnh hưởng bởi những tác động của nền kinh tế. Có thể khẳng định rằng rủi ro về kinh tế không phải là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty.

2. Rủi ro về pháp luật

Hiện nay, hoạt động kinh doanh của công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi luật khám chữa bệnh, luật bảo hiểm y tế, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên

quan, đồng thời còn chịu sự điều chỉnh của các ưu đãi trong chính sách thuế. Hiện nay, Nhà nước đang có những văn bản, dự thảo nhằm nâng cao vai trò xã hội của các bệnh viện tư, như đưa các bệnh viện tư vào danh mục tham gia bảo hiểm y tế, tăng trách nhiệm cộng đồng của bệnh viện tư, thu hẹp khoảng cách phân biệt đối xử giữa bệnh viện tư và bệnh viện công. Tuy nhiên, các văn bản pháp luật còn chưa hoàn thiện, như chưa có quy định tiêu chuẩn phân loại bệnh viện, chưa đưa ra được phạm vi hoạt động cho bệnh viện tư, bệnh viện tư được đầu tư đến đâu, chuyên môn nghiệp vụ đến mức nào... khiến cho môi trường hoạt động giữa bệnh viện tư và bệnh viện công chưa thực sự bình đẳng.

Việc sửa đổi, bổ sung, chậm ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến ngành y tế, các loại thuế... có ảnh hưởng đến hoạt động của Tim Tâm Đức.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, Tim Tâm Đức thực hiện các biện pháp sau:

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và quy trình nhằm điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động của Tim Tâm Đức đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Tim Tâm Đức luôn chủ động trong việc nắm bắt và cập nhật các quy định của pháp luật, hướng dẫn các văn bản, chính sách mới liên quan đến hoạt động Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3. 1. Rủi ro từ hoạt động chuyên môn

Rủi ro từ hoạt động của bệnh viện không chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của chính bệnh viện mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bệnh nhân và những người có liên quan. Trong quá trình hoạt động, rủi ro với bệnh viện là không thể tránh khỏi, nhưng với đội ngũ bác sĩ có tay nghề, quy trình quản lý đầy đủ, chặt chẽ, những tiêu chuẩn về Y đức đòi hỏi trình độ và lương tâm người thầy thuốc, và Bệnh viện Tim Tâm Đức cũng thấu hiểu được con đường hoạt động nhằm mục đích cứu người, đó là con đường đầy yêu thương, trách nhiệm và cũng rất khó khăn, nên Bệnh viện Tim Tâm Đức áp dụng nhiều chính sách và quy trình khám chữa bệnh một cách cẩn thận và chặt chẽ nhất nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động.

3. 2. Rủi ro thiếu nguồn nhân lực y tế

Hoạt động của Công ty dựa trên đội ngũ bác sĩ có kinh nghiệm và chuyên môn cao bao gồm bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng và nhân viên hỗ trợ khác. Sự cạnh tranh gay gắt trong hoạt động kinh doanh cả bệnh viện tư và bệnh viện công dẫn đến thiếu nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm.

Tuy nhiên, TTD có đội ngũ bác sĩ giàu kinh nghiệm sẵn sàng phục vụ bệnh nhân và chưa từng xảy ra tình trạng thiếu hụt nhân lực bác sĩ. Để duy trì đội ngũ bác sĩ và cán bộ công nhân viên, TTD có chính sách lương, thưởng cạnh tranh và thích hợp so với các công ty hoạt động trong ngành. Ngoài ra, Công ty tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên có cơ hội góp phần tham

gia vào những vị trí quản lý trong Công ty và đưa ra những chương trình đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và làm cho nhân viên thấy được mình là một bộ phận trong quá trình tăng trưởng và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. 3. Rủi ro tăng giá dược phẩm, trang thiết bị y tế

Hiện nay, trên 90% nguyên liệu sản xuất thuốc được nhập từ nước ngoài, sử dụng khoảng 400/1.000 hoạt chất. Về sản phẩm, ngành dược trong nước chỉ sản xuất được các sản phẩm điều trị các bệnh thông thường (chiếm 90%), các loại tân dược đặc trị hầu hết đều phải nhập khẩu. Vì vậy việc biến động giá nguyên vật liệu sản xuất dược phẩm sẽ dẫn đến sự biến động về giá dược phẩm, từ đó sẽ tác động đáng kể đến lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, việc biến động giá trang thiết bị, dụng cụ y tế, hóa chất dùng trong hoạt động khám chữa bệnh cũng sẽ tác động đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

Tuy nhiên, do thị trường cung cấp dược phẩm và trang thiết bị y tế rất phong phú và đa dạng, qua các phương tiện thông tin, tư vấn, chào hàng, Công ty có thể chủ động tìm kiếm và tạo mối quan hệ vững chắc với các nhà cung cấp nguyên liệu, trang thiết bị để có nguồn cung cấp ổn định và đảm bảo chất lượng trong hoạt động của bệnh viện. Mỗi nguyên vật liệu phục vụ khám, chữa bệnh, Tim Tâm Đức luôn đàm phán về số lượng và giá cả từ 02 nhà cung cấp trở lên. Đồng thời để gia tăng sự ổn định các nguồn nguyên liệu đầu vào, Bệnh viện đề ra các quy trình và lập kế hoạch về nhập kho, lưu trữ và bảo quản nguồn nguyên vật liệu.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Trong đợt phát hành số cổ phần phân phối cho cổ đông hiện hữu không kèm nghiệp vụ bảo lãnh nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu không được mua hết. Tuy nhiên, với sự phát triển ổn định và bền vững trong hoạt động kinh doanh của TTD trong những năm qua cùng với kế hoạch kinh doanh khả quan trong các năm tới nên rủi ro của đợt chào bán được đánh giá là không lớn đối với TTD.

Hiện nay, Công ty đã có thỏa thuận với một số ngân hàng về khả năng vay vốn đầu tư cho dự án trọng điểm của Công ty. Về nguyên tắc, các ngân hàng cũng sẵn sàng cấp hạn mức tín dụng và giải ngân theo tiến độ của dự án. Vì vậy, trường hợp số tiền huy động từ đợt phát hành là chưa đủ đáp ứng cho dự án đầu tư khi đó vốn vay từ ngân hàng sẽ là đảm bảo để dự án vẫn đi theo tiến độ.

5. Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Hiện tại, TTD đang thực hiện đầu tư dự án Bệnh viện Tim Tâm Đức giai đoạn II – Khố phục hồi dự phòng. Dự án này sẽ mang lại hiệu quả thiết thực đối với kinh tế xã hội, đặc biệt là góp phần hoàn thiện chức năng của quy hoạch chiến lược trong sự phát triển của Tp. Hồ Chí Minh, cũng như quy hoạch tổng thể Khu đô thị Nam Sài Gòn đã được phê duyệt nói chung và Khu A Phú Mỹ Hưng nói riêng; đóng góp một phần vào kế hoạch xây dựng các cơ sở y tế chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ y tế cho Thành phố. Đồng thời, Dự án mang lại các

hiệu quả kinh tế đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, do đây là dự án trung - dài hạn nên có thể phát sinh một số rủi ro nhất định trong quá trình thực hiện.

Thiết kế cơ sở công trình Bệnh viện Tim Tâm Đức giai đoạn II – Khối phục hồi dự phòng đã được Ban quản lý Khu Nam thuộc Ủy ban Nhân dân TP.HCM có ý kiến theo văn bản số 954/BQLKN-QHXD ngày 18/09/2009. Công ty đã tiến hành tổ chức chào thầu, lựa chọn và ký hợp đồng nhà thầu thi công, hiện nay đang thực hiện đến phần móng, cọc công trình. Tuy nhiên, dự án này chỉ mới đi vào giai đoạn đầu nên trong quá trình xây dựng và hoàn thiện công trình, dự án có thể đối mặt với những rủi ro trong quá trình xây dựng cơ bản, khả năng huy động vốn thực hiện dự án.

Nhằm đạt hiệu quả cao nhất, đồng thời hạn chế rủi ro về mặt chi phí trong quá trình triển khai đầu tư xây nên Công ty thuê các tổ chức có năng lực chuyên môn cao để đảm nhận các khâu như tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công và giám sát độc lập kết hợp với sự tăng cường kiểm soát từ chính Chủ đầu tư.

Với kinh nghiệm đã triển khai thành công Dự án Bệnh viện Tim Tâm Đức giai đoạn I, cùng với sự hợp tác chặt chẽ của các tổ chức có uy tín trong việc tư vấn thiết kế, tư vấn lập dự án đầu tư, nhà thầu thi công công trình và trên hết là sự đồng thuận của tất cả các cổ đông TTD nên Hội đồng quản trị và Ban điều hành tin tưởng dự án Bệnh viện Tim Tâm Đức giai đoạn II – Khối phục hồi dự phòng sẽ thành công và cung ứng đầy đủ, kịp thời các tiện ích về khám chữa bệnh và phục hồi sức khỏe cho cư dân đô thị tại Khu đô thị mới Nam thành phố và các khu vực lân cận.

6. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Đại hội đồng cổ đông ngày 24/04/2010 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 129,6 tỷ lên 155,52 tỷ đồng. Công ty sẽ chào bán 2.592.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, theo tỷ lệ quyền mua 10:2, với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Vì vậy, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng từ 12.960.000 cổ phiếu lên 15.552.000 cổ phiếu, tức tăng thêm 2.592.000 cổ phiếu so với số cổ phiếu lưu hành hiện tại. Vì vậy, giá mỗi cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh thấp hơn thị giá cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

$$\text{Giá cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Tổng giá trị cổ phiếu sau khi phát hành}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu sau khi phát hành}}$$

Trong đó:

Tổng giá trị cổ phiếu sau khi phát hành = [Số lượng cổ phiếu trước đợt phát hành x Giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền] + [Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu x Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu].

Tại thời điểm 24/09/2010, giá cổ phiếu giao dịch bình quân trong vòng 01 tháng (24/08/2010 đến 24/09/2010) của TTD trên thị trường OTC là 26.500 đồng/CP (Nguồn: Giá cổ phiếu TTD giao dịch bình quân trên thị trường OTC được tính dựa trên giá OTC tham khảo trong Bản tin chứng khoán của Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt từ 24/08/2010 đến 24/09/2010). Như vậy, nếu xác định đây là giá cổ phiếu trước thời điểm phát hành thì giá cổ phiếu của TTD sau thời điểm phát hành sẽ là:

$$\begin{aligned} \text{Giá cổ phiếu sau khi pha loãng} &= \frac{[(12.960.000 \times 26.500) + (2.592.000 \times 10.000)]}{(12.960.000 + 2.592.000)} \\ &= 23.750 \text{ đồng/CP} \end{aligned}$$

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá từ việc cổ phiếu bị pha loãng như trên sẽ không ảnh hưởng nhiều đến giá giao dịch của cổ phiếu sau khi phát hành. Giá cổ phiếu của công ty sau khi phát hành còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác, trong đó có một phần quyết định rất lớn do hiệu quả của các dự án sử dụng vốn từ đợt phát hành này đem lại.

7. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Việc tăng lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường sẽ tạo ra những tác động đáng kể lên chỉ số “Thu nhập trên mỗi cổ phiếu” (Earning Per Share – EPS). Trên thực tế, rủi ro pha loãng EPS luôn hiện hữu khi TTD thực hiện phát hành thêm cổ phiếu mới, trong trường hợp của TTD rủi ro pha loãng EPS được dự tính như sau:

Lợi nhuận sau thuế năm 2009:	31.059 triệu đồng
Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành:	12.960.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành:	2.592.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành:	15.552.000 cổ phiếu
EPS trước khi phát hành là:	2.397 đồng/cổ phiếu
<i>(= Lợi nhuận sau thuế / SL cổ phiếu trước khi phát hành)</i>	
và, EPS ngay tại thời điểm phát hành là:	1.997 đồng/cổ phiếu
<i>(= Lợi nhuận sau thuế / SL cổ phiếu sau khi phát hành)</i>	

Như vậy, ngay tại thời điểm Công ty phát hành tăng vốn lên 155,5 tỷ đồng, EPS của TTD về lý thuyết sẽ bị giảm xuống còn 1.997 đồng/cổ phần so với thời điểm trước khi phát hành (EPS là 2.397 đồng/cổ phần). Tuy nhiên, rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng như trên chỉ mang tính lý thuyết và sẽ không liên quan nhiều đến giá giao dịch của cổ phiếu sau khi phát hành. Giá cổ phiếu của Công ty sau khi phát hành còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác, trong đó có một phần quyết định rất lớn do hiệu quả của dự án sử dụng vốn từ đợt phát hành này đem lại.

8. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, lũ lụt, dịch bệnh... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại tài sản của công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC

- TS.BS. Nguyễn Ngọc Chiêu - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- BS. Phạm Thị Lê - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Bà Bùi Thúy Kiều - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Võ Thiện Tân - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

- Đại diện: Ông Nguyễn Miên Tuấn - Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn phát hành với Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- **Bản cáo bạch:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- **Cổ phần:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **Cổ phiếu:** Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
- **Cổ đông:** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
- **Cổ tức:** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
- **Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức.
- **Tổ chức tư vấn:** Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC).
- **Tổ chức kiểm toán:** Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học (AISC).
- **Lượt, Ca** Số lượt khám chữa bệnh, số ca điều trị và phẫu thuật

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch có nội dung như sau:

- **TTD, Tim Tâm Đức, Công ty, Bệnh viện** Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức
- **VDSC** Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
- **UBCKNN** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **UBND** Ủy ban Nhân dân
- **TP.HCM** Thành phố Hồ Chí Minh
- **ĐHĐCĐ** Đại hội đồng cổ đông
- **HĐQT** Hội đồng quản trị
- **BKS** Ban kiểm soát
- **BGD** Ban Giám đốc
- **CBCNV** Cán bộ công nhân viên
- **CTCP** Công ty cổ phần
- **GS, TS, VS, ThS, BS** Giáo sư, Tiến sĩ, Viện sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1. 1. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
- Tên tiếng Anh : TAM DUC CARDIOLOGY HOSPITAL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : TAM DUC CO.
- Trụ sở chính : 04 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM
- Số điện thoại : (84.8) 5110025 – 5110036
- Số fax : (84.8) 5110029
- Website : www.tamduchearthospital.com
- Vốn điều lệ : 129.600.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302668322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 16/07/2002; đăng ký thay đổi lần 8 ngày 24/06/2010.
- Ngành nghề kinh doanh: Bệnh viện; Dịch vụ khám, chữa bệnh.

1. 2. Quá trình hình thành và phát triển

Vào năm 1992, ý tưởng thành lập một Viện Tim hiện đại của BS. VS. Dương Quang Trung, nguyên là Giám đốc Sở Y tế và Giáo sư VS. Alain Carpentier, được sự ủng hộ nhiệt tình và đầy quyết tâm của Chính phủ, của Bộ Y tế và Ông Nguyễn Vĩnh Nghiệp, lúc đó là Chủ tịch UBND Tp.Hồ Chí Minh, đã thành hiện thực sau 18 tháng xây dựng.

Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh ra đời đáp ứng được lòng mong mỏi sâu xa của biết bao người mắc bệnh tim cần phải mổ để được sống.

Cho dù cố gắng hết sức, đến năm 2003, Viện Tim cũng chỉ mổ được 1.193 trường hợp trong khi số người bệnh có chỉ định mổ còn phải chờ, vượt 5 lần hơn thế.

Ý tưởng thành lập một Bệnh viện tim hiện đại cũng gần như Viện Tim với một cơ chế đầu tư phù hợp đã được sự ủng hộ nhiệt tình của Sở Y tế, UBND Thành phố Hồ Chí Minh và của Bộ Y tế. Bs.Dương Quang Trung, Gs.Alain Carpentier và các thành viên khác của Hội đồng Giám sát của Viện Tim đã chuẩn thuận và Sở Y tế, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã cho phép Viện Tim giúp đỡ việc xây dựng và chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện Tim Tâm Đức.

Bệnh viện Tim Tâm Đức là một Bệnh viện cổ phần với hầu hết cổ đông buổi ban đầu là nhân viên ngành y tế, trong đó có nhân viên của Viện Tim Thành phố.

Bệnh viện Tim Tâm Đức tiếp nhận sự chuyển giao kỹ thuật từ Viện Tim nên đội ngũ chuyên môn của Tâm Đức được đào tạo tại Viện Tim. Hơn 50 bác sĩ và 100 điều dưỡng đã được đào

tạo về kỹ thuật phẫu thuật tim, gây mê, hồi sức, tim phổi nhân tạo và bệnh lý nội tim mạch. Một số đã được đào tạo thêm ở Pháp và ở một số nước khác trước khi Bệnh viện Tim Tâm Đức bắt đầu hoạt động.

Viện Tim không chỉ chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện Tim Tâm Đức để Tâm Đức có khả năng chữa trị hiệu quả cho những người mắc bệnh tim mà còn mong muốn Bệnh viện Tim Tâm Đức phải có những nét đặc trưng của Viện Tim là vừa có kỹ thuật tốt, vừa phải chăm lo cho những người nghèo, những người cũng phải có cơ hội được chăm sóc chữa trị. Do vậy, Bệnh viện Tim Tâm Đức sẽ dành một phần nguồn thu từ lợi nhuận hoạt động phẫu thuật, trước mắt là 5% để đóng góp vào quỹ giúp đỡ bệnh nhân nghèo, đặc biệt là trẻ em, được mổ ở Viện Tim. Với sự đóng góp này, mỗi năm sẽ có thêm hàng trăm trẻ em nghèo được mổ ở Viện Tim.



Lễ cắt băng khánh thành Bệnh viện Tim Tâm Đức ngày 08/03/2006

Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được khánh thành ngày 08/03/2006, đến nay đã mổ thành công 3 bệnh lý cơ bản là tim bẩm sinh, van tim, bắc cầu mạch vành được hơn 3.661 ca, tỷ lệ thành công là 98%. Đã thông tim can thiệp thành công các bệnh lý mạch vành, tim bẩm sinh, đặt máy tạo nhịp trên 4.484 ca, tỷ lệ thành công là 99%. Bệnh viện Tim Tâm Đức hiện nay đã mổ với tốc độ 4 – 6 trường hợp/ngày và có khả năng đảm bảo 7 trường hợp/ngày khi vào đợt cao điểm. Vì vậy, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã nhanh chóng trở thành một địa chỉ đáng tin cậy của những người cần mổ và thông tim can thiệp, đặt máy tạo nhịp, chữa rối loạn nhịp tim, đặc

biệt là thực hiện thành công đặt máy phá rung cấy được (ICD) điều trị các rối loạn nhịp tim để ngăn ngừa đột tử.

Điều đáng vui mừng và vinh dự cho Bệnh viện là không chỉ những người có khả năng chi trả chi phí mới được mổ tại Bệnh viện Tim Tâm Đức mà Bệnh viện Tim Tâm Đức còn được các tổ chức từ thiện trong và ngoài nước tin tưởng. Các Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo gởi hơn 1.982 cháu bệnh tim bẩm sinh đến mổ ở Bệnh viện Tim Tâm Đức (chiếm tỷ lệ 55%).

Tổng chi phí của các tổ chức từ thiện đóng thay cho bệnh nhân nghèo cho đến thời điểm hiện tại đã trên 90,5 tỷ đồng.

Khánh thành từ ngày 08/03/2006, CBCNV Bệnh viện Tim Tâm Đức vẫn tin tưởng ở sâu trong trái tim của mình, những người bệnh, những người thầy thuốc, các vị lãnh đạo vẫn hằng ghi nhớ công đức sâu dày của những vị sáng lập nên Viện Tim, từ đó mới có Bệnh viện Tim Tâm Đức, mở ra niềm hy vọng sống cho biết bao người.

Được có cơ hội hòa mình vào duyên may cao đẹp là hạnh phúc của tất cả những ai đã góp phần vào sự nghiệp này, của các vị lãnh đạo đã sáng suốt, đầy tình yêu thương con người và trọn lòng ủng hộ.

Qua 04 năm hoạt động dưới hình thức là Bệnh viện tim, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã đạt được một số thành quả được công nhận:

- Ngày 26/02/2010, Bộ Y tế đã trao cờ thi đua ***“Đơn vị xuất sắc toàn diện”*** năm 2009 cho Bệnh viện Tim Tâm Đức, là bệnh viện tư nhân duy nhất trong số 6 bệnh viện tại TP.HCM được nhận cờ thi đua và là bệnh viện tư nhân duy nhất trong hơn 100 bệnh viện tư trong cả nước có được vinh dự này.
- Năm 2009 cũng là năm thứ 3 liên tục Bệnh viện đạt danh hiệu ***Đơn vị Xuất sắc Toàn diện***, là cơ sở đề trình Thủ tướng Chính phủ xem xét trao tặng bằng khen.
- Ngày 05/02/2010, Bệnh viện Tim Tâm Đức nhận ***“Cờ thi đua 2009”*** của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Y tế TP.HCM và là năm thứ hai liên tục Bệnh viện nhận được vinh dự này vì thành tích đóng góp cho phong trào thi đua mà Bệnh viện tham gia với tư cách là Trưởng cụm các bệnh viện tư nhân tại Thành phố.
- Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được Bộ Y tế chuẩn thuận xếp hạng là 1 trong 3 ***Bệnh viện Loại I*** trong số hơn 100 bệnh viện tư nhân trên cả nước.

TIÊU CHÍ TÂM ĐỨC



1. 3. Quá trình tăng vốn điều lệ

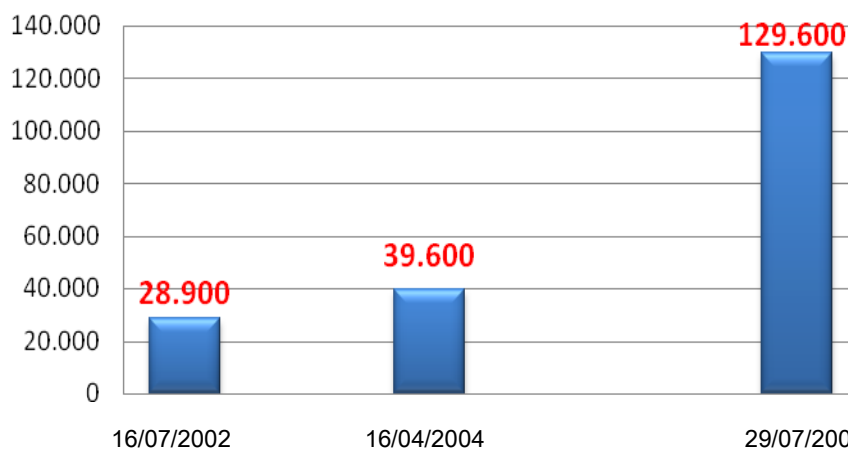
TTD được thành lập ngày 16/07/2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và Biên bản cuộc họp cổ đông sáng lập thành lập Công ty. Vốn điều lệ ban đầu của TTD là 28,9 tỷ đồng.

Năm 2004 được sự đồng thuận của toàn thể cổ đông Công ty, TTD đã tiến hành tăng vốn lên mức 39,60 tỷ đồng theo Biên bản họp ĐHCĐ thường niên ngày 16/04/2004.

Ngày 29/07/2007, theo Biên bản ĐHCĐ, TTD tăng vốn điều lệ từ mức 39,60 tỷ đồng lên mức 129,60 tỷ đồng.

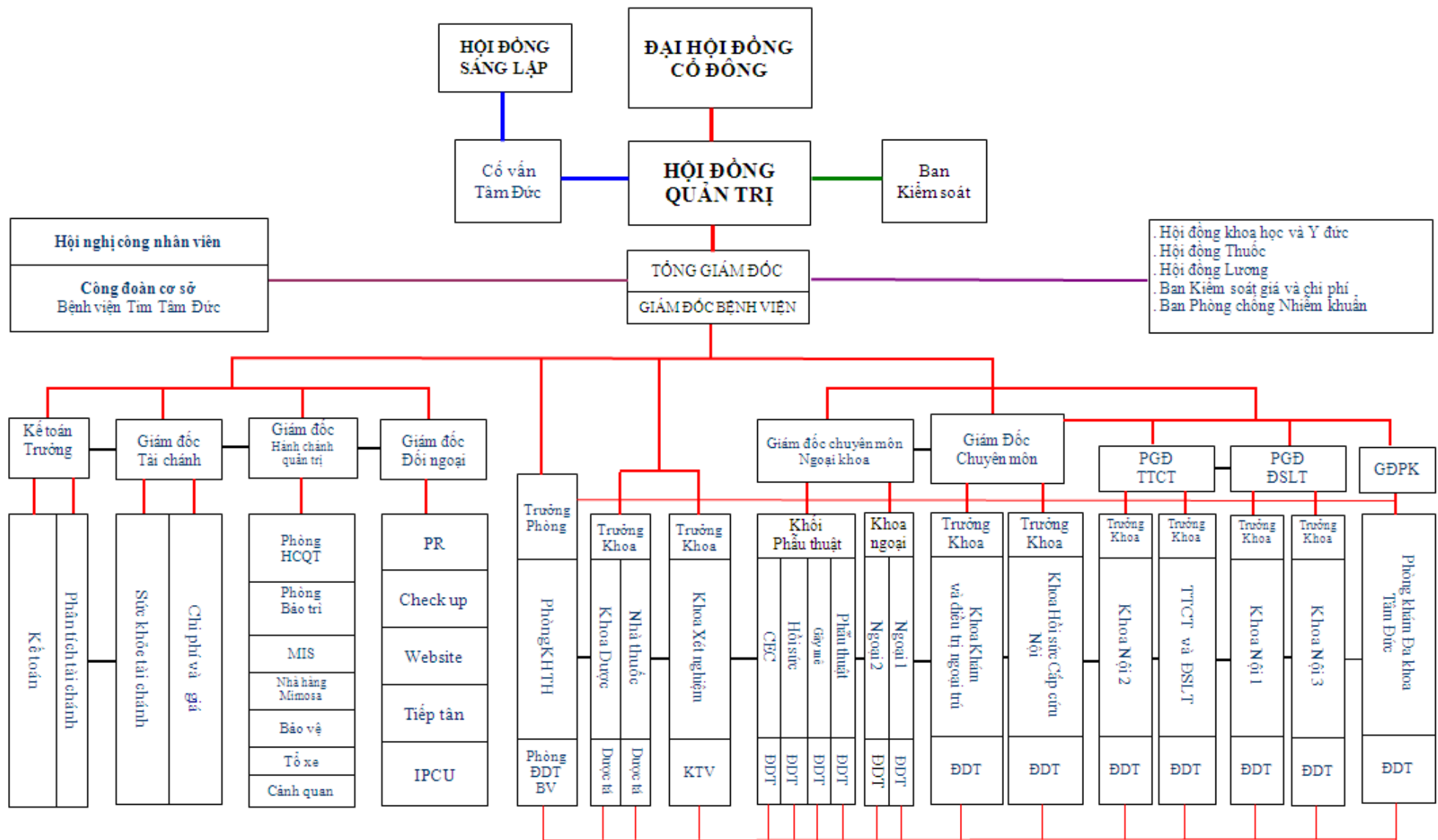
BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG VỀ VỐN GÓP CỔ ĐÔNG

Đơn vị : triệu đồng



Nguồn: TTD

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- **Ban cố vấn Hội đồng quản trị**

Là nhóm thành viên do Hội đồng các cổ đông sáng lập mời làm cố vấn cho HĐQT, với thời hạn không xác định, trừ khi các thành viên bị mất, bị hạn chế hành vi dân sự hoặc tự nguyện xin thôi làm cố vấn. Cố vấn HĐQT được tham gia tất cả các cuộc họp thường kỳ hay đột xuất của HĐQT, có quyền được cung cấp thông tin như các thành viên HĐQT, có chức năng tham vấn tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Cố vấn HĐQT được quyền biểu quyết cùng các thành viên HĐQT về phương hướng hoạt động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc, giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Bệnh viện trực thuộc Công ty và Kế toán trưởng Công ty.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên và có nhiệm kỳ là 4 năm.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát trong việc quản lý và điều hành của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, pháp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên và có nhiệm kỳ tương ứng theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

- **Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc chuyên môn và bộ phận**

Tổng Giám đốc điều hành kiêm nhiệm Giám đốc Bệnh viện: Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý toàn bộ các hoạt động của Công ty căn cứ Điều lệ quy định.

Cơ cấu Ban giám đốc Công ty gồm có 8 người gồm Tổng giám đốc, các Giám đốc và Phó giám đốc như sau:

Giám đốc chuyên môn: Chịu trách nhiệm về các hoạt động chuyên môn chung toàn Bệnh viện

Giám đốc chuyên môn phụ trách Ngoại khoa: Chịu trách nhiệm về các hoạt động chuyên môn về ngoại khoa.

Phó giám đốc phụ trách Điện sinh lý tim: Chịu trách nhiệm về các hoạt động chuyên môn về Điện sinh lý tim.

Phó giám đốc phụ trách Thông tin can thiệp : Chịu trách nhiệm về các hoạt động chuyên môn về Thông tin can thiệp.

Giám đốc tài chính: Phân tích và tham mưu cho Tổng Giám đốc các vấn đề về sức khỏe tài chính của Công ty và giám sát về giá – chi phí.

Giám đốc đối ngoại : Quản lý và điều hành các hoạt động liên quan công tác đối ngoại, quan hệ cộng đồng (PR), tổ chức và quản lý hoạt động check-up, quản lý website, bộ phận IPCU.

Giám đốc Hành chính quản trị : Quản lý và điều hành các hoạt động liên quan Hành chính, nhân sự và quản trị, bảo trì hệ thống trang thiết bị kỹ thuật, y khoa và công nghệ thông tin (IT), công tác quan hệ cổ đông, quản lý và chỉ đạo các hoạt động tại Nhà hàng Mimosa, bộ phận Dịch vụ Phòng, Quản lý các hoạt động outsourcing : bảo vệ, cây xanh cảnh quan, vệ sinh và giặt ủi.

- **Chức năng các phòng ban**

▪ **Văn phòng**

Thực hiện các nhiệm vụ hành chính văn thư lưu trữ, quan hệ cổ đông, xây dựng theo dõi tiến trình thực hiện các dự án phát triển cũng như các hoạt động liên quan chương trình phẫu thuật tim mạch có tài trợ tại Bệnh viện.

▪ **Phòng Kế toán Tài vụ**

Chịu sự lãnh đạo của Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về toàn bộ hoạt động tài chính kế toán của Bệnh viện.

- ✓ Căn cứ vào chế độ, chính sách hiện hành và kế hoạch công tác của Bệnh viện lập dự toán ngân sách, kế hoạch thu chi của Bệnh viện và tổ chức thực hiện khi kế hoạch được phê duyệt.
- ✓ Theo định hướng hạch toán kinh tế trong công tác khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức và quản lý chặt chẽ việc thu viện phí theo quy định.
- ✓ Theo kế hoạch ngân sách và các nguồn thu khác tổ chức xây dựng định mức chi tiêu cho từng hoạt động cụ thể của Bệnh viện.
- ✓ Tổ chức công tác kế toán trong Bệnh viện theo đúng quy định hiện hành. Thực hiện các nghiệp vụ kế toán lao động tiền lương, chế độ chính sách, vật tư tài sản, hành chính sự nghiệp chính xác kịp thời. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác kế toán, chế độ thu, chi của Bệnh viện.
- ✓ Định kỳ thực hiện báo cáo quyết toán, tổng kết tài sản, kiểm kê tài sản.
- ✓ Tổ chức bảo quản lưu trữ các chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng quy định.
- ✓ Tổng hợp tình hình, số liệu cụ thể, phân tích kết quả hoạt động của Bệnh viện.

▪ **Phòng Hành chính Quản trị**

Thực hiện công tác hành chính quản trị trong Bệnh viện như:

- ✓ Lập kế hoạch cung ứng vật tư, trang thiết bị thông dụng cho các khoa, phòng trong Bệnh viện theo kế hoạch đã được duyệt, đảm bảo đầy đủ, đúng chủng loại, đúng quy định về quản lý tài chính.
- ✓ Tổ chức tốt công tác quản lý có hệ thống các công văn đi và đến của Bệnh viện, hệ thống bảo quản lưu trữ hồ sơ theo quy định. Đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc của Bệnh viện.
- ✓ Đảm bảo vệ sinh ngoại cảnh sạch, đẹp, hệ thống cống rãnh thông thoát trong Bệnh viện. Định kỳ tổ chức kiểm tra vệ sinh chung trong Bệnh viện.
- ✓ Định kỳ báo cáo tổng kết công tác cung cấp, mua sắm vật liệu, vật tư, trang thiết bị thông dụng.
- ✓ Nghiên cứu xây dựng định mức tiêu hao vật tư thông dụng và tổ chức thực hiện. Kiểm tra đôn đốc việc sử dụng hợp lý, có hiệu quả; chống lãng phí, tham ô.

▪ **Phòng Kế hoạch tổng hợp**

Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nghiệp vụ:

- ✓ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của các khoa, phòng.
- ✓ Đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện quy chế Bệnh viện.
- ✓ Tổ chức chỉ đạo công tác nghiệp vụ chuyên môn Bệnh viện.

▪ **Phòng MIS**

Phụ trách quản lý hệ thống thông tin của Bệnh viện Tim Tâm Đức. Chịu trách nhiệm về:

- ✓ Bảo trì máy móc thiết bị thông tin của Bệnh viện.
- ✓ Quản lý và bảo mật thông tin liên quan đến Bệnh viện như thông tin về bệnh nhân, thông tin về cơ sở dữ liệu của Bệnh viện.

▪ **Phòng Điều dưỡng trưởng Bệnh viện**

Thực hiện nhiệm vụ về tổ chức, điều hành và giám sát công tác chăm sóc người bệnh toàn diện.

- ✓ Tổ chức, chỉ đạo đội ngũ điều dưỡng, y công, kỹ thuật viên về chuyên môn nghiệp vụ chăm sóc người bệnh toàn diện theo quy định.
- ✓ Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho điều dưỡng, y công, kỹ thuật viên.
- ✓ Lập kế hoạch đề nghị mua sắm dụng cụ, vật tư cho công tác chăm sóc và phục vụ người bệnh; kiểm tra việc sử dụng và bảo quản theo quy định.

▪ **Phòng Bảo trì**

Thực hiện các nhiệm vụ về bảo trì vật tư thiết bị y tế trong Bệnh viện. Căn cứ kế hoạch chung của Bệnh viện lập dự trù, kế hoạch mua sắm, thay thế, sửa chữa, thanh lý tài sản, thiết bị y tế trong Bệnh viện.

▪ Các Khoa lâm sàng, Khoa phòng khám, Khoa phòng mổ

Tiếp nhận mọi trường hợp người bệnh thuộc phạm vi chuyên khoa của Bệnh viện để khám bệnh, chữa bệnh nội trú, ngoại trú. Giải quyết các bệnh thuộc chuyên khoa bằng các phương tiện hiện có.

3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

3.1. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/06/2010

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 0302668322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 16/07/2002, số ĐKKD: 4103001109; đăng ký thay đổi lần 8 ngày 24/06/2010, Cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo Luật Doanh nghiệp.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến ngày 30/06/2010)

Họ và tên	Địa chỉ	SL CP Sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Quý Đầu tư tăng trưởng Việt nam Đại diện: Ông Trần Thanh Tân	Lầu 10, Cao ốc Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM	1.488.000	11,48
Nguyễn Thị Hạnh	450/2 Trần Hưng Đạo, Quận 5, TP.HCM	1.290.000	9,95
Nguyễn Anh Thư	09 Đông Sơn, Tân Bình, TP.HCM	890.000	6,87

3.3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 30/06/2010

STT	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG		
		Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Cổ đông nội bộ:		2.428.000	18,73%
	+ Hội đồng quản trị, BKS	08	2.408.000	18,58%
	+ Tổng giám đốc	01	20.000	0,15%
2.	Cổ đông tổ chức		325.000	2,51%
	+ Trong nước	01	325.000	2,51%
	+ Nước ngoài	00	-	-
3.	Cổ đông cá nhân		10.207.000	78,76%
	+ Trong nước	216	10.207.000	78,76%
	+ Nước ngoài	00	-	-
@	Tổng cộng	226	12.960.000	100%

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của TTD, những Công ty mà TTD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với TTD

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

Bệnh viện Tim Tâm Đức là một trong Bệnh viện Tim đầu tiên và duy nhất tại Thành phố Hồ Chí Minh, thừa hưởng tất cả những thành quả, kỹ thuật và đội ngũ bác sĩ ưu tú mà Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh chuyển giao. Với chức năng chữa trị cũng như phẫu thuật các bệnh lý liên quan đến tim, bao gồm: tim bẩm sinh, bệnh van tim, bệnh mạch vành, thông tim can thiệp và đặt máy tạo nhịp điều trị loạn nhịp tim, điện sinh lý tim,...

Ngày từ buổi đầu thành lập với diện tích sử dụng 17.984 m², quy mô 180 giường, TTD đã có đầy đủ các Khoa phòng:

- Phòng Khám điều trị ngoại trú có khả năng khám và điều trị mỗi ngày từ 300 đến 400 người bệnh đồng thời thực hiện đầy đủ các yêu cầu cận lâm sàng về Tim mạch; phòng Khám chuyên Khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Sản Phụ Khoa.
- Khoa Phẫu thuật tim và mạch máu có 72 giường điều trị và 3 phòng mổ hiện đại có khả năng mổ 4 – 6 ca/ngày với công suất 1.000 đến 1.200 ca/năm với các bệnh lý tim bẩm sinh, bệnh van tim, bệnh động mạch vành và các bệnh tim và mạch máu khác.
- Khoa Hồi sức ngoại tim mạch có 15 giường, phục vụ cho hồi sức sau mổ tim có khả năng điều trị hiệu quả những trường hợp hậu phẫu nặng, đa bệnh lý cũng như đã hồi sức sau mổ tốt cho những bệnh nhi rất nhỏ tuổi cũng như những bệnh nhân nhiều tuổi.
- Khoa Hồi sức cấp cứu nội tim mạch có 18 giường, điều trị cấp cứu và hồi sức tích cực các bệnh lý tim mạch.
- Khối Nội tim mạch có 80 giường được tổ chức thành 3 Khoa Nội tim mạch 1, 2, 3 điều trị nội các bệnh lý tim mạch cũng như những bệnh lý khác có liên quan đến tim mạch, bao gồm: Phòng thăm dò chức năng tim mạch (Siêu âm tim, ECG gắng sức), Phòng thăm dò loạn nhịp, Khảo sát điện sinh lý tim và cắt đốt ổ loạn nhịp để chẩn đoán, Điều trị loạn nhịp tim cũng như cấy đặt các thiết bị điều trị rối loạn nhịp tim và theo dõi định kỳ. Khoa Nội tim mạch II có 18 giường với nhiệm vụ thông tim can thiệp điều trị bệnh lý mạch vành, bệnh lý mạch máu khác và một số bệnh lý tim bẩm sinh. Khoa thông tim can thiệp có khả năng thông tim can thiệp 5 – 6 trường hợp mỗi ngày, có trang bị máy siêu âm trong lòng mạch (IVUS).



Bệnh viện Tim Tâm Đức nhìn nghiêng mặt trước sau hơn 4 năm hoạt động từ 08/03/2006 đến nay

Cho đến nay (30/06/2010), sau hơn 4 năm hoạt động TTD đã khám điều trị ngoại trú cho 138.379 người bệnh; điều trị nội trú 14.543 người bệnh. Đã mổ hơn 3.600 trường hợp tim bẩm sinh, bệnh van tim và bệnh mạch vành; đã thông tim can thiệp và đặt máy tạo nhịp cho hơn 4.400 trường hợp. Những năm gần đây người nước ngoài làm việc tại Việt Nam (Mỹ, Pháp, Nga, Ý, Anh, Đức, Nhật, Hàn Quốc, Ấn độ...) có vấn đề về tim mạch đã đến TTD để cấp cứu, thông tim và mổ bắc cầu động mạch vành. Đặc biệt thời gian gần đây các bệnh nhân từ các quốc gia lân cận đã tìm và có được thông tin nhiều hơn về TTD với uy tín và chất lượng điều trị hàng đầu về tim mạch với chi phí điều trị cạnh tranh và đã đến thăm khám điều trị.

Các số liệu thống kê về hoạt động chuyên môn của TTD qua 04 năm hoạt động, cụ thể như sau:

- **Khu khám bệnh và điều trị ngoại trú của Bệnh viện**

Đơn vị tính: Lượt

CHỈ TIÊU	2007	2008	2009	6 tháng		**/*
				2009*	2010**	+/- (%)
Khám tim	23.591	33.671	44.087	19.512	24.623	+26
<i>Khám chuyên gia theo yêu cầu</i>	<i>8.451</i>	<i>11.037</i>	<i>17.013</i>	<i>7.469</i>	<i>10.263</i>	+37
<i>Khám thường quy</i>	<i>15.140</i>	<i>22.634</i>	<i>27.068</i>	<i>12.038</i>	<i>14.360</i>	+19
Hội chẩn ngoại	940	736	849	427	297	-30
Hội chẩn nội		503	538	221	309	+40

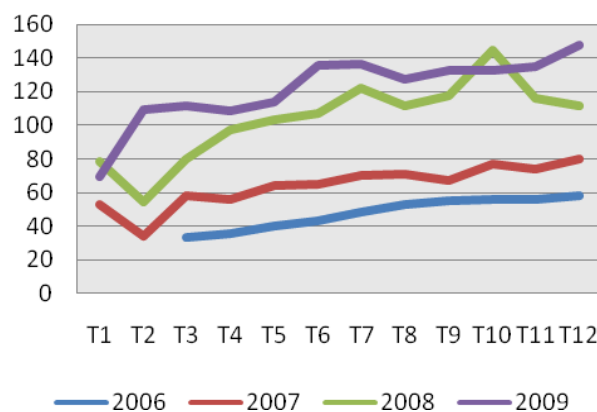
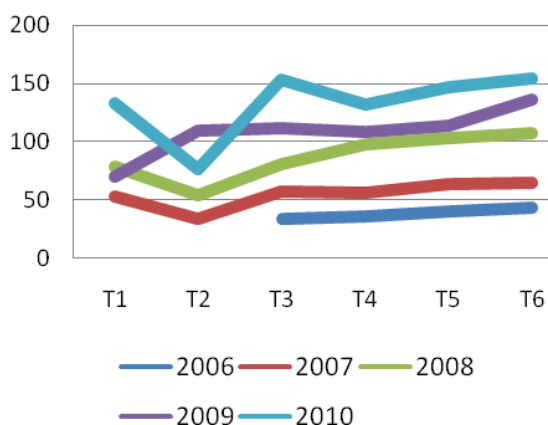
CHỈ TIÊU	2007	2008	2009	6 tháng		**/*
				2009*	2010**	+/- (%)
Khám RHM	1.696	1.956	2.455	1.023	2.291	+14
Khám TMH	1.204	2.055	2.383	1.039	1.157	+11
Khám mắt		871	1.926	880	1.027	+17
Khám phụ khoa			433	179	291	+63
Tổng cộng	27.431	39.792	52.671	23.281	29.995	+29

Bình quân mỗi ngày 6 tháng đầu năm 2009 và 2010 các chỉ tiêu chủ yếu đạt kết quả như sau:

Đơn vị tính: Lượt

Tháng	1		2		3		4		5		6	
	2009	2010	2009	2010	2009	2010	2009	2010	2009	2010	2009	2010
Khám tim	70	133	109	76	112	153	108	132	114	147	136	154
- Khám chuyên gia theo yêu cầu	28	57	42	35	41	69	41	56	45	58	50	56
- Khám thường quy	42	75	67	41	71	85	67	76	69	89	86	98
Tỷ lệ mua thuốc (%)	112,4	111,6	110,2	114,6	110,2	107,7	112,1	116,7	108,4	121,5	107,9	124,7

Biểu đồ: Số lượt bệnh nhân khám bình quân/ngày từ năm 2006 đến năm 2010



Nguồn: Bệnh viện Tim Tâm Đức

Tổng số lượt khám tim 6 tháng đầu năm 2010 là 24.623, đạt 126,19% so với cùng kỳ năm 2009 (24.623/19.512). Số người khám bệnh tim bình quân mỗi ngày đạt 133.

Tỷ lệ khám theo yêu cầu/tổng số bệnh nhân khám của Bệnh viện tại thời điểm 30/06/2010 là 47% (81/172). Tỷ lệ trung bình trong kỳ là 42%.

Bình quân mỗi ngày có 3 - 5 ca hội chẩn có chỉ định phẫu thuật.

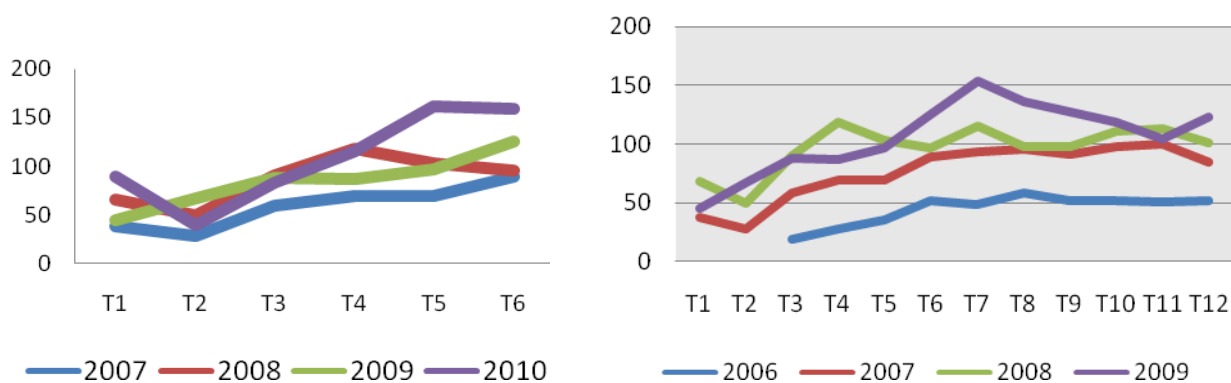
• **Điều trị nội trú:**

Tình hình bệnh nhân nhập và nằm viện bình quân/ngày trong 6 tháng đầu năm 2009, 2010:

Đơn vị tính: Lượt

Tháng	1		2		3		4		5		6	
Năm	2009	2010	2009	2010	2009	2010	2009	2010	2009	2010	2009	2010
Nhập viện bình quân/ngày	5	9	9	6	10	10	9	13	10	14	13	14
Nằm viện	45	89	67	40	88	83	87	115	97	161	125	158

Biểu đồ: Số bệnh nhân nằm viện bình quân/ngày từ năm 2006 đến năm 2010



Nguồn: Bệnh viện Tim Tâm Đức

• Hồi sức cấp cứu nội tim mạch

Đơn vị tính: Ca

NỘI DUNG	2007	2008	2009	6 tháng đầu		**/*
				2009*	2010**	+/- (%)
Khám cấp cứu	1.567	1.979	2.358	1.095	1.307	+19
Nhập Khoa USIC	802	1.015	864	410	428	+04
Nhập Khoa Nội Tim Mạch	458	683	605	284	293	+03
Nhập Khoa Ngoại Tim Mạch	29	45	34	18	15	-17
Tổng cộng	2.856	3.722	3.861	1.807	2.043	+13

Nguồn: Bệnh viện Tim Tâm Đức

Tổng số ca khám cấp cứu nội tim mạch là 1.307 ca, trong đó có 428 ca nhập Khoa Hồi sức cấp cứu Nội tim mạch, 293 ca chuyển các Khoa Nội tim mạch, 15 ca chuyển Ngoại tim mạch.

• Khối Nội tim mạch

Tổng số ca nhập Nội tim mạch là 1.468 ca, trong đó có 174 ca chuyển khoa, 7 ca chuyển viện và 1.280 ca xuất viện.

Đơn vị tính: Ca

NỘI DUNG	2007	2008	2009	6 tháng đầu		**/*
				2009*	2010**	+/- (%)
Nhập viện + nhập Khoa	1.858	2.832	2.721	1.172	1.468	+25
Chuyển khoa	265	399	316	160	174	+08
Chuyển viện	152	387	22	16	7	-56
Xuất viện	1.430	2.034	2.356	972	1.280	+32
Trốn viện	4	7	5	2	2	-

Nguồn: Bệnh viện Tim Tâm Đức

- Thông tin can thiệp và đặt máy tạo nhịp

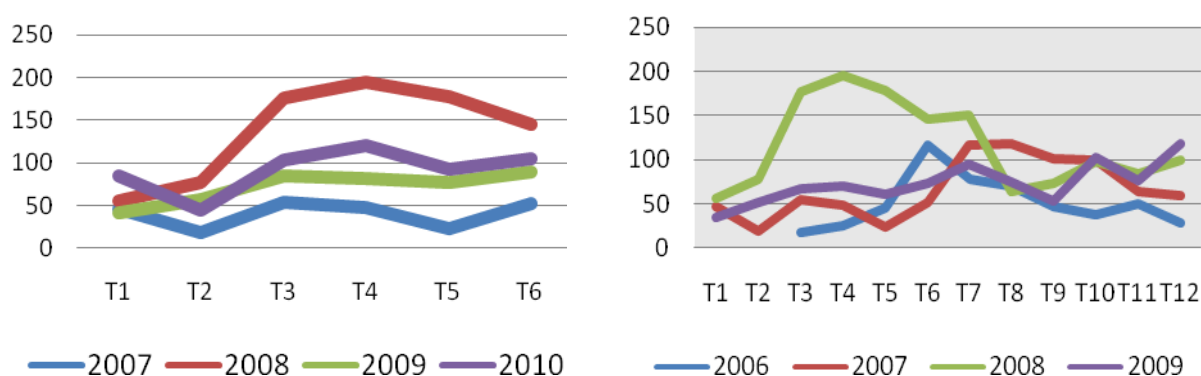
Đơn vị tính: Ca

NỘI DUNG	2007	2008	2009	6 tháng đầu		**/*
				2009*	2010**	+/- (%)
1. Mạch vành	659	1.107	791	343	407	+19
Chụp mạch vành	514	834	509	237	259	+09
Chụp và nong mạch vành	60	79	105	39	57	+46
Nong mạch vành	65	113	77	31	36	+16
Chụp chẩn đoán mạch máu ngoại biên	9	8	10	5	6	+20
Can thiệp mạch máu ngoại biên	1	8	4	4	2	-50
Nong động mạch thận	-	2	5	2	1	-50
Nong van 2 lá bằng bóng	10	10	3	1	-	-
IVUS	-	53	69	23	41	+78
Can thiệp động mạch cảnh	-	-	9	1	5	+400
2. Tim bẩm sinh	100	219	88	17	63	+271
Đóng ống động mạch	18	72	9	1	13	+1.200
Đóng thông liên nhĩ	13	46	12	1	16	+1.500
Chụp m.máu tbs	16	26	28	9	6	-33
Đo kháng lực mạch máu phổi	42	29	24	5	10	+100
Nong van động mạch phổi bằng bóng	11	46	1	1	2	+100
Đo kháng lực m.máu phổi + chụp mm	-	-	8	-	5	-
Đo FFR	-	-	6	-	11	-
Tổng cộng (1+2)	759	1.326	879	360	470	+31

NỘI DUNG	2007	2008	2009	6 tháng đầu		**/*
				2009*	2010**	+/- (%)
3.Máy tạo nhịp						
Đặt máy tạo nhịp tạm thời	-	6	13	5	2	-60
Đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn	47	70	37	14	18	+29
Đặt máy ICD	4	6	19	9	6	-33
Thay dây máy tạo nhịp	-	2	1	-	-	-
Khảo sát điện sinh lý	-	17	41	12	15	+25
Khảo sát cắt đốt DSL	-	77	83	37	38	+03
Tổng cộng (3)	51	178	194	77	79	+03

Nguồn: Bệnh viện Tim Tâm Đức

Biểu đồ: Số ca thông tim can thiệp hàng từ năm 2007 đến năm 2010



Nguồn: Bệnh viện Tim Tâm Đức

Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 đã thực hiện thông tim can thiệp thành công 470 ca, đạt 131% so với cùng kỳ năm 2009 (470/360). Bệnh lý mạch vành chiếm đa số: 74,89 % (trong đó 55,11% là chập mạch vành, 19,78% là can thiệp mạch vành).

- Ngoại tim mạch**

Đơn vị tính: Lượt

NỘI DUNG	2007	2008	2009	6 tháng đầu		**/*
				2009*	2010**	+/- (%)
Nhập viện	1.022	1.115	1.202	470	516	+10
<i>Từ Nội Tim Mạch</i>	<i>50</i>	<i>43</i>	<i>37</i>	<i>22</i>	<i>72</i>	<i>+227</i>
<i>Nhập lại (bệnh post-op)</i>	<i>85</i>	<i>117</i>	<i>108</i>	<i>43</i>	<i>57</i>	<i>+33</i>
<i>Từ USIC</i>	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>+100</i>
Chuyển viện	9	2	5	5	12	+140
Chuyển khoa	1	49	67	25	34	+36
Xuất viện	1.014	1.135	1.276	566	693	+22

Nguồn: Bệnh viện Tim Tâm Đức

• **Phẫu thuật**

* Phân loại phẫu thuật

Đơn vị tính: Ca

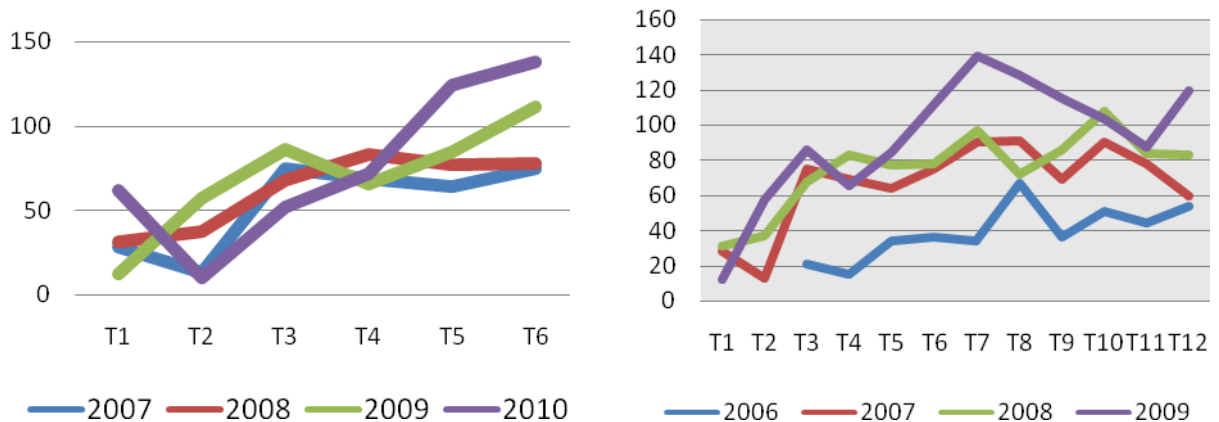
Phân loại phẫu thuật	2007		2008		2009		6 tháng đầu 2010	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
CF (mổ tim kín)	63	7,86	52	5,76	104	9,41	41	8,95
CO (mổ tim hở)								
I	206	25,69	159	17,61	360	32,55	4	0,87
II	211	26,31	244	27,02	223	20,16	135	29,48
III	210	26,18	250	27,69	227	20,52	95	20,74
IV	58	7,23	104	11,52	154	13,92	134	29,26
Đặc biệt	54	6,73	94	10,40	38	3,44	49	10,70
Tổng số	802	100	903	100	1.106	100	458	100

* Phân loại bệnh lý

Đơn vị tính: Ca

Phân loại bệnh lý	2007		2008		2009		6 tháng đầu 2010	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Bẩm sinh	580	72,32	646	71,53	859	77,67	322	70,31
Van tim	164	20,45	153	16,95	158	14,29	94	20,52
Bắc cầu	58	7,23	104	11,52	81	7,32	38	8,30
Khác					8	0,72	4	0,87
Tổng số	802	100	903	100	1.106	100	458	100

Biểu đồ: Số ca phẫu thuật từ năm 2007 đến năm 2010



Nguồn: Bệnh viện Tim Tâm Đức

Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 mổ được 458 ca, đạt 110,36% so tổng số ca mổ cùng kỳ năm 2009 (458/415). Số ca mổ qua các năm tăng đều đặn. Đặc biệt 6 tháng đầu năm nay tỷ lệ bệnh nhân bệnh lý phức tạp mổ tại Bệnh viện Tim Tâm Đức có tỷ lệ cao hơn các năm.

Hiện nay, ê-kíp phẫu thuật của Bệnh viện Tim Tâm Đức có khả năng tự giải quyết hầu hết các bệnh lý tim bẩm sinh. Năm 2010, đã có 288 trường hợp mổ tim cho chương trình phẫu thuật tim cho trẻ em nghèo được các tổ chức và các cá nhân giúp đỡ tài chính số tiền giúp đỡ trên 14,5 tỷ đồng. Bệnh viện đã tự giải quyết thành công 98%. Đối với một số ít trường hợp phức tạp và nặng (2%) có sự hỗ trợ của các chuyên gia từ Viện Tim.

- **Cận lâm sàng**

Đơn vị tính: lượt

NỘI DUNG	2007	2008	2009	6 tháng đầu		**/* +/- (%)
				2009*	2010**	
Xét nghiệm	185.701	189.094	380.976	166.376	206.494	+24
X-Quang	13.882	15.561	19.950	8.857	9.706	+10
ECG	12.729	12.869	15.408	7.182	8.273	+15
ECG Gắng sức	2.381	2.694	3.744	1.750	1.877	+07
Siêu âm tim	12.880	15.425	19.595	8.982	10.439	+16
Siêu âm bụng	848	1.028	1.686	829	836	+01
Siêu âm tim thai	17	17	38	19	12	
Siêu âm mạch máu	1.012	1.675	4.325	1.594	2.484	+56
Siêu âm Dobutamine	679	1.068	1.412	628	795	+27
Siêu âm thực quản	253	232	346	158	150	-05
Holter ECG	522	751	1.319	596	754	+27
Holter HA	215	434	549	271	230	-15
Đo nhãn áp	727	1.074	2.055	629	733	+17
KT máy tạo nhịp			201	91	129	+42
Tilt test			129	50	81	+62
Đo INR			814	428	513	+20
Chích ngừa			628	325	247	-24
Chụp võng mạc			1.760	842	933	+11
Kích thích nhĩ			233	96	107	+11
PAP's			343	138	254	+84
Brugada test			46	26		
Siêu âm tuyến vú			57	6	108	
Siêu âm tuyến giáp			63	10	93	
Chích ngừa K-CTC			31	3	20	
Tổng cộng	231.846	241.922	361.568	124.433	244.294	+96

Nguồn: Bệnh viện Tim Tâm Đức

• Phòng khám Đa khoa Tâm Đức (81-83 Thành Thái , Quận 10)

NỘI DUNG	2007	2008	2009	6 tháng đầu		**/* +/- (%)
				2009*	2010**	
Khám bệnh	18.090	19.496	20.459	9.520	9.660	+01
Tai Mũi Họng	2.843	2.713	2.037	1.026	1.102	+07
Răng Hàm Mặt	4.916	4.463	3.460	1.639	1.895	+16
Cận lâm sàng						
ECG gắng sức	2.909	1.794	1.992	928	1.054	+14
Điện tâm đồ	7.895	8.923	9.100	4.337	4.628	+07
Holter ECG	267	361	476	210	264	+26
Holter HA	167	186	174	71	83	+17
Siêu âm bụng	-	-	1.358	-	-	-
Siêu âm mạch máu	-	-	790	-	-	-
Siêu âm tim	7.995	8.707	9.009	4.156	4.376	+05
X-quang	5.620	6.242	6.359	2.936	2.935	-03
Xét nghiệm: SH-HH	7.725	9.797	9.947	4.705	4.945	+05
INR	-	-	1.233	-	-	-

Nguồn: Bệnh viện Tim Tâm Đức

5. 2. Hiệu quả hoạt động

5.2.1. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động của Công ty

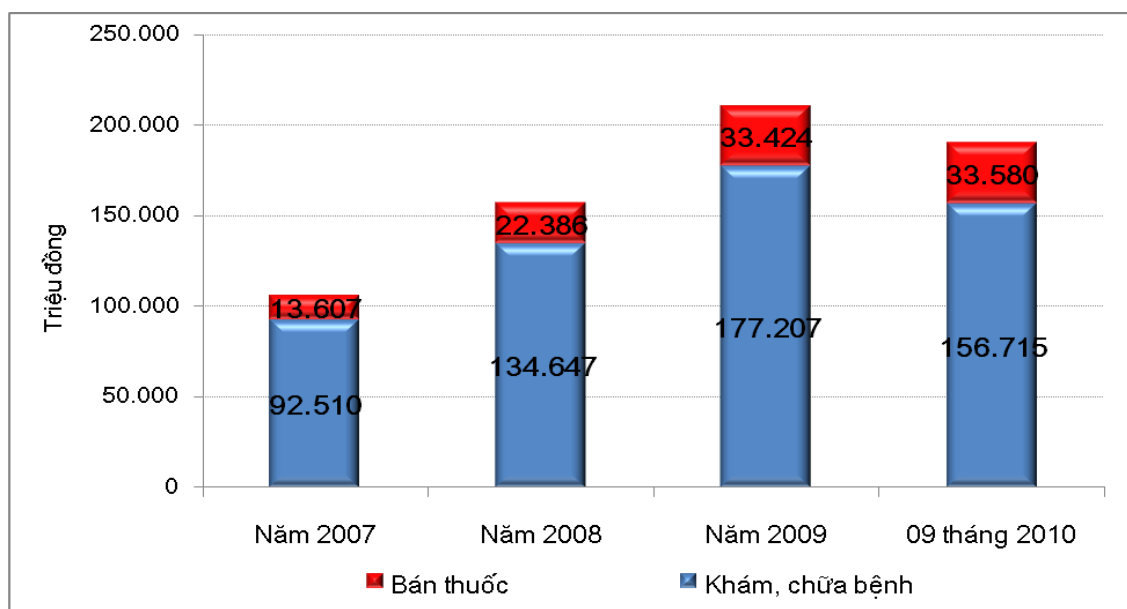
Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		09 tháng 2010	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Khám, chữa bệnh	92.510	87,18%	134.647	85,74%	177.207	84,13%	156.715	82,35%
Bán thuốc	13.607	12,82%	22.386	14,26%	33.424	15,87%	33.580	17,65%
Tổng cộng	106.117	100%	157.033	100%	210.631	100%	190.295	100%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2010 của TTD

Doanh thu của TTD đã có những bước tăng trưởng cao và ổn định, nếu như năm 2007 doanh thu thuần đạt 106 tỷ đồng thì đến năm 2009 mức doanh thu thuần đạt 210 tỷ đồng và 09 tháng năm 2010 đạt 190 tỷ đồng. Mức tăng trưởng bình quân năm từ năm 2007 – 2009 là 41%. Trong tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ thì tỷ trọng doanh thu từ việc khám và chữa bệnh là chiếm đa số, trên 80%.

BIỂU ĐỒ VỀ CƠ CẤU DOANH THU THUẦN CỦA TTD TỪ NĂM 2007 ĐẾN 09 THÁNG 2010



Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2010 của TTD

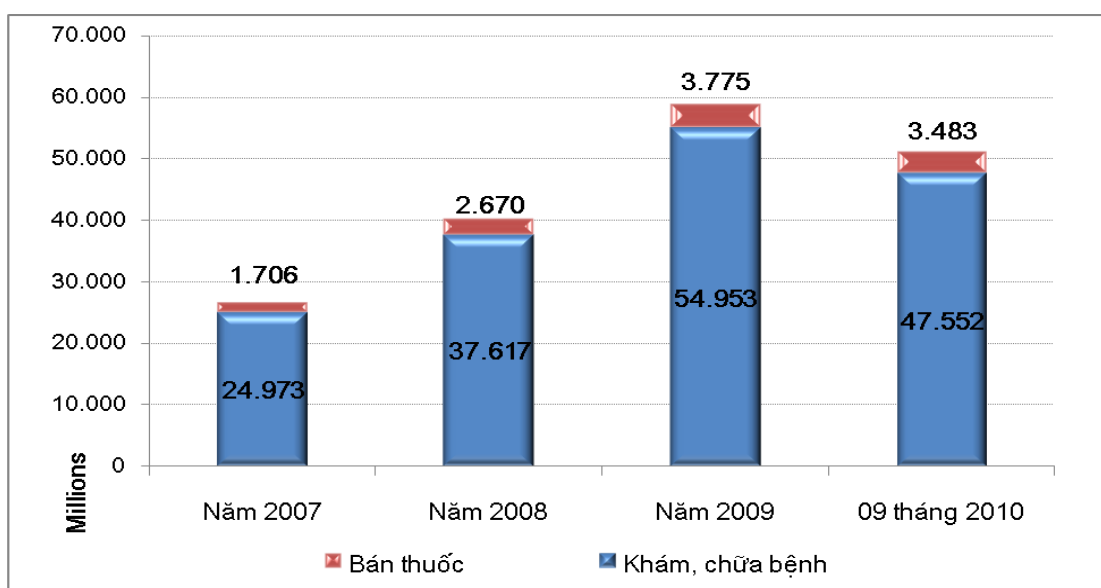
5.2.2. Cơ cấu lợi nhuận gộp các mảng hoạt động của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		09 tháng 2010	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Khám, chữa bệnh	24.973	93,61%	37.617	93,37%	54.953	93,57%	47.552	93,18%
Bán thuốc	1.706	6,39%	2.670	6,63%	3.775	6,43%	3.483	6,82%
Tổng cộng	26.679	100%	40.287	100%	58.728	100%	51.035	100%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2010 của TTD

BIỂU ĐỒ VỀ CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP CỦA TTD TỪ NĂM 2007 ĐẾN ĐẾN 09 THÁNG 2010



Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2010 của TTD

13.1 Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

Vật tư, dụng cụ, hoá chất:

STT	LOẠI VẬT TƯ, DỤNG CỤ, HOÁ CHẤT	HÃNG NƯỚC SẢN XUẤT
1	Amplatz / Coil	Boston, Terumo
2	Ballon	Cordis – J&J, BBraun
3	Pacemaker	Biotronik, Medtronic, St Jude
4	Stent	Boston, Terumo, Biotronik, Medtronic, BBraun
5	Valve	Sorin, St Jude
6	Oxygenator	Medtronic, Terumo, Edward

Thuốc:

STT	TÊN THUỐC	HÃNG NƯỚC SẢN XUẤT
1	Amaryl	Sanofi
2	Amlor	Pfizer
3	Aprovel	Sanofi – Pháp
4	Betaloc	Astra – Philippines
5	Betaloc Zok	Astra – Philippines
6	Co Aprovel	Sanofi
7	Concor	Merck – Đức
8	Coumadine	Marion Merrell SA
9	Coversyl	Servier
10	Crestor	Astra
11	Diamicron MR	Servier
12	Digoxine Nativelle	Procter&Gamble – Pháp
13	Fordia	United Pharma
14	Glucobay	Bayer
15	Hyperium	Savir
16	Imdur	Astra
17	Insulin Mixtard 30HM 100IU	Novo Nord – Đức
18	Lipanthyl	Fournier
19	Lipanthyl supra	Fournier
20	Lipitor	Pfizer
21	Nikorán	Torrent – India
22	Physiotens	Solvay – Fournier
23	Plavix	Sanofi
24	Sintrom	Novartis – Ý

STT	TÊN THUỐC	HÃNG NƯỚC SẢN XUẤT
25	Tildiem	Synthelabo
26	Vastarel MR	Servier – Pháp
27	Maxipime	Bristol – Ý
28	Merone IV	Astra – Ý
29	Tavanic	Aventis Pharma – Đức
30	Mucomyst	Bristol Myer Squibb – Pháp
31	Lovenox	Rhône Poulenc – Pháp

Nguồn: Bệnh viện Tim Tâm Đức

Bệnh viện Tim Tâm Đức đặc biệt chú trọng vào thuốc sử dụng cho người bệnh cũng như các vật liệu, dụng cụ, hoá chất dùng trong phòng mổ. Do vậy nguồn nguyên vật liệu của Bệnh viện Tim Tâm Đức luôn được nhập khẩu từ các nước phát triển và các hãng nổi tiếng trong lĩnh vực y tế. Không những vậy, Bệnh viện còn đề ra các tiêu chuẩn trong việc kiểm tra, lưu trữ và bảo quản các nguồn nguyên vật liệu để đảm bảo việc sử dụng tốt nhất trong quá trình khám, chữa bệnh cho bệnh nhân.

b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Để đảm bảo sự ổn định các nguồn cung cấp các yếu tố đầu vào, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã sử dụng nguồn cung cấp từ các hãng sản xuất nổi tiếng trong lĩnh vực y tế của các nước phát triển trên thế giới. Mặc dù giá thành cao nhưng đảm bảo nguồn cung cấp ổn định cũng như chất lượng trong quá trình hoạt động của Bệnh viện. Mỗi nguyên vật liệu phục vụ khám, chữa bệnh, Bệnh viện luôn đàm phán về số lượng và giá cả từ 02 nhà cung cấp trở lên. Đồng thời để gia tăng sự ổn định các nguồn nguyên liệu đầu vào, Bệnh viện đề ra các quy trình và lập kế hoạch về nhập kho, lưu trữ và bảo quản nguồn nguyên liệu. Tồn kho nguyên vật liệu của Tim Tâm Đức luôn đảm bảo từ 02 đến 03 tháng sử dụng.

5. 3. Chi phí sản xuất

Cơ cấu các loại chi phí của Công ty qua các năm 2007, 2008, 2009 và 09 tháng năm 2010 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chi phí sản xuất	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		09 tháng 2010	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Giá vốn hàng bán	79.439	74.4%	116.745	80.3%	151.903	84,1%	139.261	85,87%
Chi phí bán hàng	3.934	3.7%	5.865	4.0%	6023	3,3%	4.724	2,91%
Chi phí QLDN	13.755	12.9%	16.751	11.5%	19212	10,6%	14.814	9,13%
Chi phí tài chính	9.603	9.0%	5.949	4.1%	3379	1,9%	3.374	2,08%
Tổng cộng	106.731	100%	145.310	100%	180.517	100%	162.174	100%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2010 của TTD

Công tác quản lý chi phí tại Công ty luôn được quản lý khá chặt chẽ. Hàng tháng việc kiểm tra, kiểm soát tăng giảm các chi phí được thực hiện trực tiếp bởi Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng dựa trên ngân sách chi phí đã được xây dựng, thiết lập hoàn chỉnh và thích hợp nhất để kịp thời phát hiện, tìm ra nguyên nhân và điều chỉnh ngay khi có chi phí tăng không hợp lý. Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính nhằm đánh giá sự ảnh hưởng của các loại chi phí đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng góp phần rất lớn trong việc kiểm soát các chi phí.

Trong cơ cấu các khoản chi phí của Công ty chủ yếu là giá vốn hàng bán, các chi phí còn lại bao gồm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính không đáng kể:

- Giá vốn hàng bán chủ yếu là giá vốn của bộ phận dịch vụ khám chữa bệnh, giá vốn thuốc, chiếm trên 80% tổng chi phí, phần còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể là giá vốn của dịch vụ nhà hàng.
- Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp: là chi phí nhân viên tiếp xúc với bệnh nhân, bộ máy quản lý, khấu hao thiết bị văn phòng,... chiếm xấp xỉ 15% trong tổng chi phí.
- Chi phí tài chính, chủ yếu là chi phí lãi vay: Hiện nay TTD chỉ phải trả lãi vay cho 27,6 tỷ đồng khoản nợ vay của Ngân hàng Ngoại Thương – CN Bình Tây, khoản vay này là phần chưa trả của 86 tỷ đồng vay cho công trình và trang bị Bệnh viện giai đoạn 1. Tỷ trọng chi phí tài chính cũng chiếm tỷ trọng rất thấp trong tổng chi phí của Công ty.

5. 4. Trình độ công nghệ

▪ **Mổ tim, thông tim can thiệp và điện sinh lý tim**

Mổ tim kín chỉ điều trị được một số ít bệnh về tim cần mổ như tồn tại ống động mạch, một số hạn chế bệnh hẹp van tim 2 lá.

Mổ tim hở với máy tuần hoàn ngoài cơ thể có thể sửa chữa những thương tổn bên trong tim với thời gian cho phép dài hơn nhiều vì khi mổ máy tuần hoàn ngoài cơ thể thay thế cho chức năng của tim và phổi cho phép phẫu thuật viên mổ tim và sửa chữa bên trong tim đang trong trạng thái như ngừng đập. Hiện nay có 3 bệnh lý có thể điều trị hiệu quả bằng mổ tim hở là các bệnh tim bẩm sinh, bệnh van tim và bệnh mạch vành.

Các bệnh mạch vành được khảo sát độ hẹp của động mạch vành bằng kỹ thuật thông tim chụp mạch vành qua ống thông và can thiệp khi có hẹp động mạch vành bằng kỹ thuật nong mạch vành và đặt giá đỡ (stent). Trường hợp vượt khả năng, cần mổ bắc cầu (bypass). Điện sinh lý tim kiểm soát và điều trị loạn nhịp tim phức tạp.

Với quy mô 180 giường gồm có 18 giường cấp cứu hồi sức nội, 15 giường hồi sức ngoại tim mạch, 72 giường điều trị ngoại, 75 giường điều trị nội có khả năng khám điều trị mỗi ngày từ 300 đến 400 người bệnh, thông tim can thiệp 5 – 6 trường hợp mỗi ngày (>1.000 trường hợp mỗi năm) và mổ tối đa 5 – 6 trường hợp tim hở mỗi ngày nghĩa là tối đa 1.200 trường hợp/năm. Bệnh viện Tim Tâm Đức đáp ứng nhu cầu của người bệnh tương đương với Viện Tim Thành phố Hồ

Chí Minh hiện nay, góp phần giảm gánh nặng quá tải cho Viện Tim và các Khoa Tim mạch của các Bệnh viện Thành phố.

Bệnh viện chuyên Khoa Tim có khả năng mổ tim hở với tuần hoàn ngoài cơ thể là một Bệnh viện chuyên Khoa Tim kỹ thuật cao, có khả năng chữa hầu hết các bệnh tim như bẩm sinh, bệnh van tim, bệnh mạch vành và các bệnh về nhịp tim. Với quy mô 180 giường, mổ trên 1.000 ca tim hở/năm là 1 Bệnh viện chuyên Khoa lớn đòi hỏi khả năng điều hành cao, tuy nhiên nhờ ra đời sau Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh, được thừa hưởng kinh nghiệm quản lý và được Viện Tim Thành phố chuyển giao kỹ thuật nên tính khả thi của Bệnh viện Tim Tâm Đức được đảm bảo.

▪ **Quy trình công nghệ**

Phẫu thuật tim là một kỹ thuật cao đòi hỏi phải được vận hành theo một quy trình đồng bộ từ chuẩn đoán, chỉ định mổ, chạy máy tim phổi nhân tạo, gây mê, mổ tim và hồi sức sau mổ.

Trong từng khâu cũng phải vận hành theo một quy trình kỹ thuật chặt chẽ đảm bảo chất lượng và an toàn cao nhất cho người bệnh, như trong khâu chuẩn đoán và chỉ định phẫu thuật, người bệnh phải được hội chẩn nội ngoại khoa, sau khi đã qua hội chẩn nội khoa với ít nhất 2 lần siêu âm do 2 Bác sĩ khác nhau để đảm bảo độ chính xác cao nhất.



Phòng mổ tim hiện đại

▪ **Thiết bị y tế**

Các máy móc thiết bị y tế phục vụ việc khám chữa bệnh của Bệnh viện luôn được trang bị đầy đủ và là những thiết bị tiên tiến nhất trên thế giới được nhập khẩu từ các nước phát triển. Sau đây là danh mục một số các thiết bị y tế của Bệnh viện:

STT	TÊN THIẾT BỊ	MODEL	XUẤT XỨ	NĂM SẢN XUẤT
01	Máy siêu âm	Philips En Visor HD7 XE Ultrasound System	Mỹ	2010
02	Hệ thống chụp & can thiệp mạch vành	Intergris Allura 12 (có chụp mạch máu)	Hà Lan	2005
03	Máy đo điện tim ECG	Page Writer Trim1 Cardiograph	Mỹ	2009
04	ECG điện tim gắng sức có thăm lặn	Philips Stress Vue	Mỹ	2005
05	Máy chụp X quang	Bucky Diagnost FS Practx 33 Plus	Đức	2005
06	Monitoring	Philips IntelliVue MP 20 Patient Monitor	Đức	2010
07	Máy Holter TA (phần cứng hệ thống computer trung tâm)	OSCAR 2/Accu Win Pro	Mỹ	2005
08	Máy sốc điện	HeartStream XL M4735A System	Mỹ	2005
09	Holter ECG	AB-180R	Mỹ	2004
10	Máy tạo nhịp	EDP 20/B + Cable PK 83B	Đức	2005
11	Máy bơm đối xung động mạch chủ	CS100	Mỹ	2005
12	Máy tuần hoàn ngoài cơ thể	Stockert S111	Đức	2005, 2010
13	Đèn mổ	Chromophare	Đức	2005, 2010
14	Máy giúp thở	Savina, Evita	Đức	2009,2010
15	Máy gây mê	Fabius GS	Đức	2010
16	Hệ thống rửa tay tiệt trùng phòng mổ	Hyper Aseptic Washbasin (Mechanical)	Pháp	
17	Bơm tiêm điện	Pilot A2	Pháp	2010
18	Lò hấp tiệt trùng	Roboster	Pháp	2005
19	Máy đốt điện	Statome 910	Pháp	2010
20	Bộ dụng cụ mổ tim		Pháp, Đức	2010
21	Bàn mổ tim điều chỉnh bằng hệ thống thủy lực	Alphastar	Đức	2010
22	Máy đo đông máu	Start	Pháp, EU	2005
23	Hệ thống thăm dò điện sinh lý tim	GE Healthy Care	Mỹ	2008
24	Hệ thống chụp và can thiệp mạch vành	Philips	EU	2006
25	Hệ thống siêu âm trong lòng mạch (IVUS)	Vocano	Mỹ	2008
26	Máy gây mê giúp thở cao cấp Primus			2010

Nguồn: Bệnh viện Tim Tâm Đức

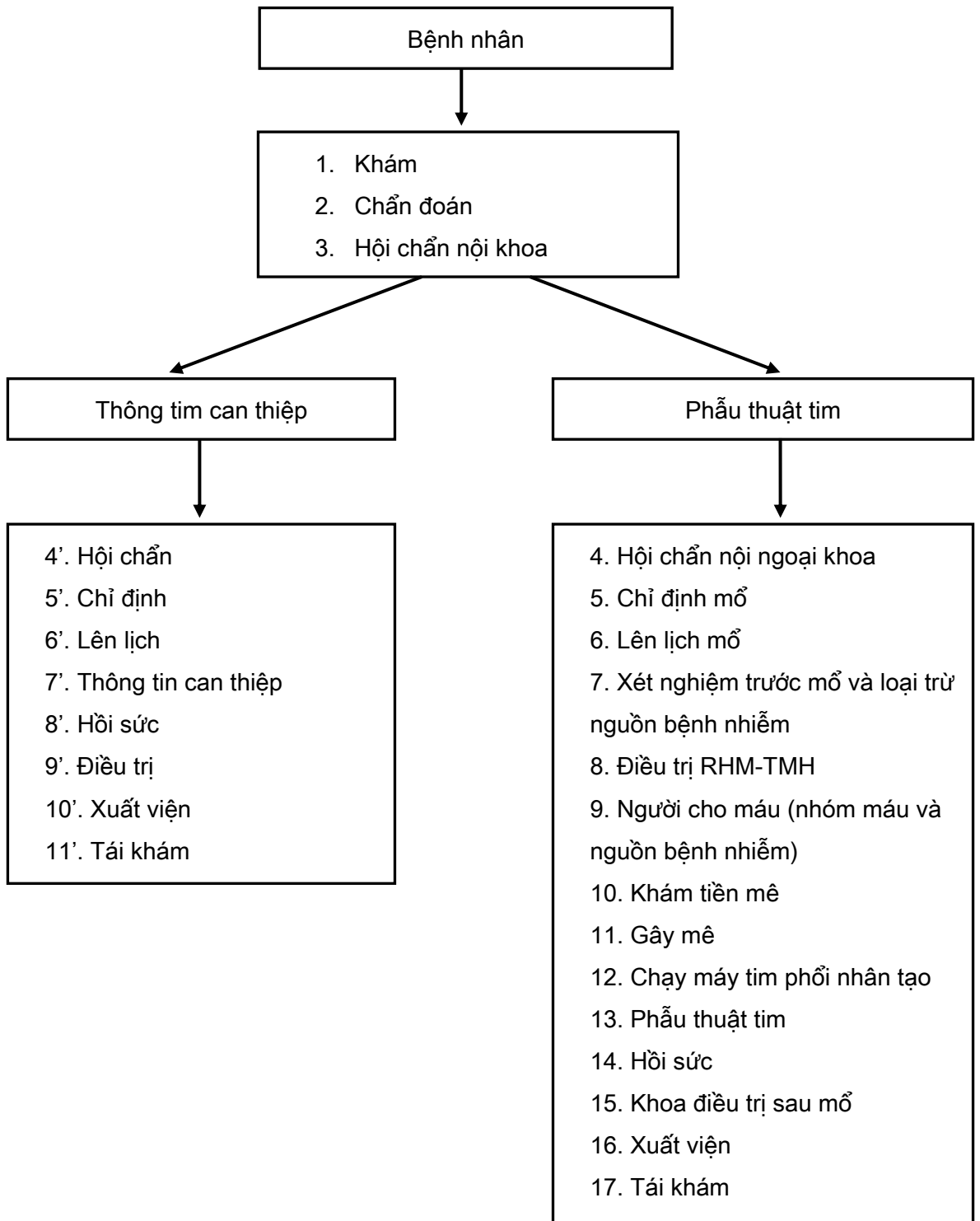


Hệ thống siêu âm trong lòng mạch (IVUS)



Hệ thống chụp và can thiệp mạch vành Angio

Sơ đồ quy trình phẫu thuật tim hở và thông tim can thiệp



5. 5. Tình hình nghiên cứu và phát triển

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tim Tâm Đức luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ chuyên môn đặc thù mà Tim Tâm Đức theo đuổi: đội ngũ Bác sĩ, Điều dưỡng được đào tạo và nhận chuyển giao công nghệ mổ, thông tim từ Viện Tim Tp. Hồ Chí Minh. Đến nay, Tim Tâm Đức cũng đã tổ chức thành công Hội nghị Khoa học Quốc tế về tim mạch (tháng 04/2006), quy tụ các chuyên gia hàng đầu về tim mạch trong và ngoài nước tham dự, là cơ sở sẻ chia truyền đạt kinh nghiệm và phương pháp chuẩn đoán và điều trị các bệnh lý nội, ngoại khoa tim mạch. Cũng như thành phần các chuyên gia tim mạch hàng đầu là các Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa hiện là các Bác sĩ cơ hữu, Giám đốc chuyên môn, Trưởng khoa là những cố vấn tin cậy và thầy giáo tận tâm hướng dẫn và chỉ bảo những bác sĩ trẻ trên con đường nghiên cứu khoa học và phát triển kỹ năng kinh nghiệm nghiệp vụ.

Tim Tâm Đức cũng là bộ phận cho những nghiên cứu khoa học của các Bác sĩ trẻ trong thời gian gần đây tham gia các Hội thảo Khoa học Quốc tế về tim mạch lần II. Ngoài ra Tim Tâm Đức còn phối hợp cùng Viện Tim Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Y Phạm Ngọc Thạch tổ chức các khoá học nâng cao chuyên môn đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng về khảo sát Điện Sinh lý Tim, Siêu âm Tim Thai,...

5. 6. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Công tác kiểm tra, thanh tra được tổ chức thường xuyên theo định kỳ và đột xuất do Phòng Kế hoạch tổng hợp tổ chức nhằm đưa hoạt động khám, điều trị theo đúng quy trình và các quy chuẩn do Bộ Y tế ban hành. Nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ y tế tốt nhất phục vụ người bệnh.

Quy chế đào tạo bác sĩ: Bệnh viện Tim Tâm Đức tuyển dụng thông qua công bố rộng rãi, thi tuyển chuyên môn, phỏng vấn và thực hành đảm bảo kỹ năng, trình độ của đội ngũ Y, Bác sĩ trong việc khám chữa bệnh.

Quá trình nhập và xuất thuốc – vật tư – hóa chất trong Bệnh viện cũng được xây dựng theo một quy trình khá chặt chẽ, đảm bảo chất lượng và giá cả của các loại thuốc, hóa chất, công cụ y tế sử dụng cho hoạt động khám chữa bệnh.

Quy trình nhập thuốc – vật tư – hóa chất

	TRÁCH NHIỆM	LƯU ĐỒ	BIỂU MẪU, HỒ SƠ
I	Khoa Dược/Nhà thuốc		Lập các thủ tục theo quy định
II	Phòng Kế hoạch Tổng hợp và phòng Kế toán hoặc Hội đồng thuốc		Kiểm tra ký, trình Ban Giám đốc phê duyệt (nếu có)
III	Ban Giám đốc		Phê duyệt kế hoạch Phê duyệt HĐKT
IV	Thủ kho Dược Kế toán Dược		<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> ✓ HĐKT, Hóa đơn mua hàng ✓ Phiếu nhập kho ✓ Phiếu nhập trả lại ✓ Biên bản giao nhận (nếu có) ✓ Các giấy tờ khác Chuyển hồ sơ cho Phòng TCKT Cuối tháng in báo cáo N – T – X Khoa Dược
V	Kế toán công nợ Kế toán vật tư Kế toán trưởng		Nhận bộ hồ sơ (1) từ thủ kho Dược Hạch toán vào sổ kế toán/phần mềm kế toán Lập báo cáo N – T – X định kỳ

Quy trình xuất thuốc – vật tư – hóa chất:

	TRÁCH NHIỆM	LƯU ĐỒ	BIỂU MẪU, HỒ SƠ
I	Khoa Điều trị/Nhà thuốc		<p>Lập dự trữ/kế hoạch sử dụng thuốc, vật tư, hóa chất cho từng tháng. Gửi điều dưỡng trưởng 1 bản.</p> <p>Lập “Phiếu lĩnh dược” theo quy định Thủ trưởng các bộ phận duyệt</p>
II	Khoa Dược ✓ Thủ kho Dược ✓ Kế toán Dược		<p>Lập phiếu xuất kho</p> <p>Kiểm tra hồ sơ ký duyệt</p> <p>*Hồ sơ gồm: (1) Phiếu xuất kho/hóa đơn kèm phiếu xuất kho</p> <p>Biên bản giao nhận</p> <p>Các giấy tờ khác</p> <p>*Chuyển Hồ sơ cho Phòng TCKT</p> <p>*Cuối tháng in báo cáo N – X – T Khoa Dược</p> <p>*Các Khoa điều trị, nhà thuốc không phải làm thủ tục nhập kho trên phần mềm vì hệ thống sẽ tự động chuyển dữ liệu xuất từ khoa Dược đến các khoa và nhà thuốc</p>
III	Ban Giám đốc		Phê duyệt (nếu có)
IV	Kế toán công nợ Kế toán vật tư Kế toán trưởng		<p>Nhận bộ hồ sơ (1) từ Khoa Dược</p> <p>Hạch toán vào sổ kế toán/phần mềm kế toán</p> <p>Lập báo cáo N – X –T định kỳ</p>

Như lưu đồ ở trên, các sản phẩm thuốc và vật tư phục vụ cho việc khám chữa bệnh được Bệnh viện Tim Tâm Đức rà soát kỹ càng qua nhiều quy trình đảm bảo chất lượng, giá cả các sản phẩm thuốc, đồ dùng y tế đến tay bệnh nhân.

Quy trình khám chữa bệnh tại Bệnh viện Tim Tâm Đức:

Bệnh viện đề ra quy trình, thủ tục khám chữa bệnh giữa với các đối tượng mới khám lần đầu hoặc tái khám, riêng với đối tượng có chỉ định của Bác sĩ về việc tái khám được nhân viên Bệnh viện theo dõi, nhắc nhở bệnh nhân tái khám đúng hẹn; điều này giúp cho việc quản lý, chăm sóc bệnh nhân chu đáo hơn, mang lại hiệu quả khám chữa bệnh cao hơn.

Quy trình khám chữa bệnh mà Bệnh viện đang tiến hành phù hợp với những quy định trong hoạt động của Bệnh viện được pháp luật quy định và đem lại sự phục vụ tốt nhất cho bệnh nhân.

Ngoài ra, Bệnh viện còn sắp xếp không gian thoải mái, sạch sẽ để người nhà bệnh nhân có thể cảm thấy thoải mái khi đến thăm và chăm sóc người bệnh mà không làm ảnh hưởng đến những bệnh nhân khác và mỹ quan Bệnh viện.

5. 7. Hoạt động quan hệ cộng đồng (PR)

Hoạt động PR của Công ty luôn được đẩy mạnh thông qua các chương trình:

- Hoạt động thăm khám từ thiện tại các tỉnh từ Khánh Hòa trở vào phối hợp các Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo, hoạt động giao lưu chuyên môn với Bệnh viện tỉnh, thành phố giới thiệu về khả năng chuyên môn cao.
- Bệnh viện Tim Tâm Đức phối hợp với các hội bảo trợ trong xã hội để phẫu thuật tim miễn phí cho trẻ em, bệnh nhân nghèo như: Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo Thành phố Hồ Chí Minh, Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo của các tỉnh, Hội bác ái Phanxico, Hội từ thiện VinaCapital, Hội Children action, Hội Đông Tây hội ngộ...
- Những chương trình của Bệnh viện thường xuyên được tổ chức nhằm chung tay đóng góp tâm sức của mình, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật nhưng không có điều kiện chạy chữa như: chương trình phẫu thuật từ thiện cho trẻ em nghèo bị bệnh tim bẩm sinh; chương trình từ thiện phẫu thuật cho những bệnh nhân có hoàn cảnh đặc biệt, chương trình hỗ trợ cho bệnh nhân nặng, cấp cứu; chương trình điều trị ngoại trú cho bệnh nhân nghèo; chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng; chương trình khám bệnh phát thuốc cho đồng bào nghèo vùng sâu vùng xa và các chương trình khác.
- Ngoài ra, Bệnh viện Tim Tâm Đức còn tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn về kỹ thuật cho các Bác sĩ của Bệnh viện nói riêng và các Bác sĩ ở các tỉnh lân cận nói chung. Các chương trình này không những nâng cao tay nghề, kiến thức cho các Bác sĩ mà còn nâng cao uy tín của Bệnh viện, làm cho hình ảnh Bệnh viện Tim Tâm Đức được nhiều người biết đến và tin tưởng.



Bệnh nhi 4 tháng tuổi được phẫu thuật tim tại Bệnh viện Tim Tâm Đức



Trẻ em được Tim Tâm Đức hợp tác với các nhà hảo tâm mổ tim tại Bệnh viện Tim Tâm Đức

5. 8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 95984 theo Quyết định số 2503/QĐ-SHTT ngày 15/02/2008. Theo đó, nhãn hiệu của Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức được chứng nhận như sau:

- Mẫu nhãn hiệu:



CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC

- Màu sắc nhãn hiệu: Xanh dương đậm, xanh lá cây đậm, đỏ thắm, vàng, trắng.
- Loại nhãn hiệu: Thông thường

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần nhất

6. 1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của TTD trong 03 năm gần nhất

Chỉ sau hơn 04 năm hoạt động trong ngành y, được xem là bệnh viện tư nhân còn non trẻ so với các Bệnh viện của Tp. Hồ Chí Minh, hoạt động kinh doanh của TTD đạt được một số kết quả sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	09 tháng 2010
Tổng giá trị tài sản	156.595	179.381	197.769	221.145
Doanh thu thuần	106.117	157.032	210.631	190.296
Lợi nhuận từ SXKD	(409)	14.568	33.630	28.726
Lợi nhuận khác	2.746	2.263	2.372	1.703
Lợi nhuận trước thuế	2.337	16.831	36.002	30.429
Lợi nhuận sau thuế	2.337	14.723	31.059	28.699
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	41,50%	96,60%	-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2010 của TTD

Năm 2007 là năm TTD từng bước định hình hoạt động và chiến lược kinh doanh cho Bệnh viện mình. Công ty đã tiến hành lần lượt tăng vốn điều lệ Công ty từ mức 39,6 tỷ đồng lên mức 129,6 tỷ đồng, tức tăng gần 3,5 lần nhằm mục tiêu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động của Bệnh viện. Tuy bước đầu hoạt động còn rất nhiều khó khăn, cả về cơ sở vật chất lẫn đội ngũ Bác sĩ nhưng TTD vẫn cố gắng hoạt động có hiệu quả, nhằm tạo động lực cũng như bước chạy đà tốt cho những năm sau đó. Năm 2007, Công ty bắt đầu hoạt động có lãi, lợi nhuận trước thuế đạt 2,3 tỷ đồng.

Sau 02 năm với những bước chuẩn bị vững chắc, năm 2008, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Bệnh viện tự tin đẩy mạnh hoạt động của mình. TTD đã đạt được những thành quả tốt đẹp. Qua đó khẳng định được niềm tin đối với bệnh nhân đến với Bệnh viện, từ phong cách phục vụ đến chất lượng và hiệu quả chữa trị bệnh. Công ty đạt 16,8 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tức tăng gấp hơn 7 lần so với năm 2007, một bước ngoặt tăng trưởng ấn tượng đáng ghi nhận của Bệnh viện.

Năm 2009, một năm hết sức khó khăn do suy thoái kinh tế toàn cầu, tình hình kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng, GDP chỉ đạt 5,32% so với kế hoạch đặt ra là 6,5%, tỷ giá ngoại tệ tăng, giá cả hàng hóa đồng loạt tăng cao trong đó có nhóm hàng dược phẩm, thiết bị - vật tư y tế tăng trung bình 20%. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị cùng với Ban lãnh đạo Bệnh viện đã có những chiến lược phù hợp, triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện kế hoạch đề ra. Kế thừa những kết quả đạt được trong năm 2008, năm 2009 TTD tiếp tục đạt được những thành công lớn, lợi nhuận trước thuế của TTD đạt 36 tỷ đồng, tức tăng hơn 2 lần so với năm 2008.

Đến 09 tháng năm 2010, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của TTD lần lượt đạt 190 tỷ đồng và 28,7 tỷ đồng. *Đặc thù của Bệnh viện chuyên khoa tim kỹ thuật cao là 6 tháng cuối năm luôn có hoạt động và kết quả tài chính cao hơn 6 tháng đầu năm.*

6. 2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

➤ Thuận lợi:

✓ Chính sách ưu đãi về Thuế

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực y tế được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động thay vì mức 25% của năm nay như các loại hình doanh nghiệp khác. Nếu là doanh nghiệp mới thành lập sẽ được miễn thuế tối đa 4 năm và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo.

Cục Thuế thành phố đã đồng ý cho Tâm Đức được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN cho đầu tư mở rộng Bệnh viện (công văn 2369/CT-TTHT ngày 22/04/2010 của Cục Thuế Thành phố), theo đó năm 2006 là năm đầu tiên được miễn 100% thuế TNDN và 4 năm 2007, 2008, 2009, 2010 được giảm 50%.

✓ Đội ngũ nhân viên Bệnh viện

Vì được thành lập từ Viện Tim, nên so với các Bệnh viện tư khác, TTD có đội ngũ Bác sĩ giàu kinh nghiệm từ Viện Tim chuyển sang, ngoài ra, còn được sự hỗ trợ về Khoa học kỹ thuật..., Bệnh viện Tim Tâm Đức ngay từ đầu đã được sự giúp đỡ, hỗ trợ rất nhiều từ phía Viện Tim, các lãnh đạo, bác sĩ viện Tim. Vì thế, ngay thời gian đầu hoạt động, Bệnh viện đã thực hiện khám chữa bệnh và điều trị một cách hiệu quả, kể cả các trường hợp khó.

✓ Kỹ thuật tiên tiến, liên kết với các cơ sở có uy tín và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tim mạch

Cơ sở vật chất và đội ngũ nhân viên được đào tạo chuyên môn ở Viện Tim, đảm bảo cho hoạt động của Tim Tâm Đức đạt chất lượng tốt. Bên cạnh đó, Tim Tâm Đức còn không ngừng cải tiến, liên kết với các trung tâm uy tín về tim mạch, cả trong nước và ngoài nước, chẳng hạn như hợp tác kỹ thuật với Trung tâm tim mạch Quốc gia Singapore, một địa chỉ uy tín và có trang thiết bị hiện đại về khám chữa các bệnh tim mạch. Đây cũng là một thế mạnh của Bệnh viện Tim Tâm Đức, mở rộng khả năng chữa các bệnh được coi là khá khó khăn trong lĩnh vực tim mạch, đem lại hy vọng sống cho nhiều bệnh nhân.

➤ Khó khăn:

Tuy vấn đề nhân lực của Bệnh viện Tim Tâm Đức không quá nghiêm trọng như ở các Bệnh viện tư khác nhưng hiện nay tình trạng thiếu Bác sĩ là vấn đề chung của các Bệnh viện do không có nguồn Bác sĩ mới ra trường đào tạo từ các trường Y công lập. Do đó Tim Tâm Đức cũng gặp một số khó khăn nhất định. Đội ngũ lãnh đạo Bệnh viện luôn tạo chính sách ưu đãi tốt đối với cán bộ công nhân viên trong Bệnh viện, nhằm giữ chân những Bác sĩ, Y tá, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên... giỏi, có tâm huyết với nghề.

Bên cạnh đó, vấn đề giá thuốc luôn biến động cũng là một khó khăn cho Bệnh viện Tim Tâm Đức. Trong thời gian vừa qua, do tình hình tỷ giá và nguyên liệu, giá cả dược phẩm trở nên đắt đỏ khi đến tay bệnh nhân. Vì thế, Bệnh viện Tim Tâm Đức cũng có những điều chỉnh để công bằng nhất cho bệnh nhân của Bệnh viện.

Vấn đề đầu tư thêm máy móc, thiết bị hiện đại hỗ trợ công tác mổ tim cũng là một vấn đề đặt ra đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Bệnh viện.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- ✓ **Về thương hiệu:** Vượt qua nhiều khó khăn từ lúc sơ khai, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã trở thành Bệnh viện chuyên khoa tim mạch tư nhân đầu tiên đi vào hoạt động. Càng thành công hơn Bệnh viện Tim Tâm Đức hoạt động trong chuyên môn rất khó đó là tim mạch. Đây là một sự nỗ lực vượt bậc của tập thể bác sĩ, y tá và CBCNV của Bệnh viện, đặc biệt là sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự hậu thuẫn của Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ **Đội ngũ bác sĩ chuyên môn:** Có thể nói Bệnh viện Tim Tâm Đức mặc dù mới đi vào hoạt động nhưng trình độ chuyên môn của đội ngũ bác sĩ của Bệnh viện được xem là một lợi thế lớn nhất của mình. Bệnh viện Tim Tâm Đức sở hữu một đội ngũ y, bác sĩ có trình độ chuyên môn cao, đảm bảo sự thành công cao nhất cả trong những ca phẫu thuật khó trong lĩnh vực tim mạch. Chính điều này tạo nên sự tin tưởng nơi bệnh nhân, sự an tâm của các thân nhân người bệnh và sự kính trọng của các bệnh viện khác.
- ✓ **Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế:** Bên cạnh đội ngũ y, bác sĩ tâm huyết là lợi thế của Bệnh viện Tim Tâm Đức thì cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị y tế phục vụ cho hoạt động khám, chữa bệnh được đánh giá cao. Diện tích khuôn viên 15.000 m² trong đó diện tích dành cho cây xanh của Bệnh viện chiếm trên 60% diện tích.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Bệnh tim mạch đã và đang là một gánh nặng cho xã hội với tỷ lệ tử vong và tàn phế cao hàng đầu. Bên cạnh đó, chi phí cho chăm sóc, điều trị bệnh tim mạch cũng là gánh nặng đáng kể với hàng trăm tỷ Đô la/năm. Tổ chức Y tế thế giới ước tính, hàng năm có đến 17 triệu người tử vong do các bệnh liên quan đến tim mạch và số bệnh nhân tích lũy ngày một nhiều.

Mặc dù được thừa hưởng nhiều thành tựu của khoa học kỹ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực phát hiện, chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh tim mạch. Tuy nhiên cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội cũng đặt ra cho chúng ta những thách thức về nguy cơ bệnh lý Tim mạch tăng vọt và gánh nặng về sức khỏe cũng như chi phí tăng vọt trong việc điều trị các bệnh lý tim mạch. Việt Nam là một trong những quốc gia đang phát triển với mô hình bệnh tim mạch phức tạp với các bệnh tim mạch không lây nhiễm (như bệnh mạch vành, tăng huyết áp...) gia tăng nhanh chóng. Vào những năm 80 của thế kỷ trước, ít nhất 2/3 số bệnh nhân Tim mạch nằm tại các khoa

Nhi và người lớn, bị thấp tim và các bệnh van tim do thấp, và cũng không hiếm gặp viêm tim toàn bộ, bệnh nếu không gây tử vong thì cũng thường làm tàn phế; nhưng từ mấy thập kỷ nay, xu hướng chung là tăng huyết áp và các bệnh liên quan như Bệnh tim thiếu máu cục bộ, đột quy, bệnh động mạch ngoại biên và tiểu đường. Trước mắt, chúng ta có nhiều thử thách mới, trong khi bệnh tim “truyền thống” là thấp tim và các bệnh van tim do thấp, tuy có giảm bớt, nhưng vẫn còn nhiều ở những khu vực đông dân cư, thu nhập thấp. Nếu như những năm 1970 chỉ có khoảng 2 % người lớn bị tăng huyết áp thì những năm 1990 là 11% và những năm đầu 2001 là 16%. Những nghiên cứu gần đây có tới 25% người trưởng thành mắc bệnh Tăng huyết áp.

Ngoài ra, với nhịp sống hiện đại như ngày nay, mọi người thường sử dụng những món ăn nhanh, chế biến sẵn nhiều hơn do sự tiện lợi của nó. Chính thói quen này đã khiến các bệnh lý về tim mạch ngày một gia tăng.

Bên cạnh đó, ngành Y tế là ngành đặc thù và có các điểm riêng biệt nên nhận được sự quan tâm, chỉ đạo đặc biệt của các cơ quan chức năng nhà nước. Trong năm 2009 vừa qua, Bộ Y tế đã đưa ra định hướng chiến lược y tế đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030. Theo đó, 11 mục tiêu đề ra bao gồm:

- ✓ **Hoàn thiện** thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Trong ngành y tế là kiên trì, nỗ lực, luôn làm sâu sắc, sáng tỏ mục tiêu y tế: Công bằng – Hiệu quả – Phát triển.
- ✓ **Nhấn mạnh:** Đầu tư y tế là đầu tư phát triển. Nhà nước đảm bảo khoảng 50% trong tổng chi y tế. Thực hiện nhà nước và nhân dân cùng làm.
- ✓ Tập trung làm tốt hơn nữa công tác **y tế dự phòng**, Đảm bảo nguồn lực cho y tế dự phòng không ít hơn 30% tổng nguồn lực.
- ✓ Phát triển **y tế công nghệ cao**, tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và quốc tế. Luôn coi trọng kết hợp Tây y – Đông y.
- ✓ **Thu hẹp khoảng cách** chênh lệch hưởng thụ dịch vụ Y tế giữa các vùng miền, nhóm dân cư. Tích cực tăng cường năng lực tuyến Y tế cơ sở. Hạn chế, sớm tiến tới loại trừ các trường hợp chuyển tuyến không cần thiết.
- ✓ **Triển khai mạnh mẽ** thực hiện Luật Bảo hiểm Y tế. Tạo thế cân đối bền vững của quỹ Bảo hiểm Y tế. Thực hiện tốt chất lượng khám chữa bệnh, làm hài lòng bệnh nhân Bảo hiểm Y tế. Tổ chức phong trào thi đua rộng khắp sớm đạt mục tiêu Bảo hiểm Y tế toàn dân tại mỗi đơn vị xã, huyện, tỉnh.
- ✓ **Công tác Dân số - KHHGD:** Phấn đấu giữ thành quả mức sinh thấp. Đảm bảo chăm sóc sức khỏe sinh sản, tránh thai an toàn, làm mẹ an toàn. Cân bằng giới tính, từng bước nâng cao chất lượng dân số. Tăng cường phối hợp liên ngành để xử lý tốt những vấn đề di dân, buôn bán phụ nữ, trẻ em, hôn nhân với người nước ngoài, những vấn đề về hôn nhân gia đình, dân tộc, tôn giáo...

- ✓ **Coi trọng công tác đào tạo** nguồn nhân lực Y tế, vừa có mũi nhọn chất lượng cao, vừa đáp ứng nhu cầu phổ cập. Phấn đấu vào top 500 Đại học quốc tế: đến 2015 có ít nhất 1 Đại học Y - Dược; đến 2020 có ít nhất 2 Đại học Y - Dược. Bác sĩ làm việc tại xã: năm 2015 phủ được 80%; năm 2020 phủ khắp 100%.

- ✓ **Phát triển công nghiệp** dược, sản xuất trang thiết bị Y tế.

Về công nghiệp dược, phấn đấu tổng giá trị sản xuất so với tổng giá trị thuốc sử dụng: năm 2015 đạt 70-75%; năm 2020 đạt 95-100%. Có những thương hiệu mạnh dược phẩm xuất khẩu. Thông qua xuất nhập khẩu, thể hiện vai trò công nghiệp và kinh doanh dược bảo đảm thoả mãn nhu cầu tiêu thụ trong nước, (theo các chỉ tiêu tỉ lệ vừa kể trên).

Về sản xuất trang thiết bị y tế, phấn đấu thực hiện các mục tiêu của Chính sách quốc gia về Trang thiết bị Y tế, ban hành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 130/2002/QĐ-TTg, ngày 04/10/2002, lui sau 10 năm: đến năm 2015 đạt 40%, năm 2020 đạt 60%.

- ✓ **Về quản lý** phấn đấu nâng cao năng lực toàn diện, cả vĩ mô và vi mô. Hoàn thiện pháp luật, chính sách, bảo đảm nhà nước quản lý, tổ chức thực hiện thuận lợi, người dân hài lòng, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí. Đối với quản lý vi mô, yêu cầu cán bộ quản lý đơn vị (Bệnh viện, Viện, Trường,...) phải có tín chỉ đào tạo quản lý, mỗi ban quản lý đơn vị phải có ít nhất 1 cán bộ chuyên môn quản lý, với chỉ tiêu: năm 2015 đạt ít nhất 50%; năm 2020 đạt ít nhất 80%. Nghiên cứu, sớm thành lập bộ môn, khoa Quản lý Y tế cấp Đại học, Cao đẳng.

- ✓ **Tầm nhìn 2030:** Nước Việt Nam đạt tầm cao mới “Dân giàu - Nước mạnh - Xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Nhấn mạnh thêm: bảo vệ tốt môi trường, từng bước khôi phục “Xanh - Sạch - Đẹp”, (trọng tâm là khôi phục rừng, các dòng sông,...).

Trong bối cảnh đó, thật sự dân là chủ đất nước, con người là trung tâm của mọi chính sách, chế độ. Ngành y tế bảo đảm chăm sóc sức khoẻ nhân dân ngang tầm tiên tiến khu vực (top 3!), và quốc tế (top 20!).

Hội nhập với thế giới, thể hiện giảm nhập - tăng xuất, sớm đạt thăng bằng nhập - xuất, tiến tới có xuất siêu, trên cả 4 mũi giáp công: dịch vụ Y; nhân lực cao Y - Dược; Dược liệu, Dược phẩm; Trang thiết bị Y tế.

Để đáp ứng và giải quyết kịp thời các nhu cầu bệnh lý tim mạch ngày một gia tăng, giảm bớt áp lực số bệnh nhân đang chờ khám, chữa trị và mổ tim tại các Viện tim, bệnh viện hiện nay, đồng thời thực hiện định hướng chiến lược y tế đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030. Vì vậy cần có thêm các bệnh viện có nhiều trang thiết bị hiện đại, với đội ngũ y bác sĩ chuyên về tim mạch.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Tình hình lao động trong Công ty

Stt	Chức danh	2007	2008	2009	06 tháng 2010	Tỷ lệ %
1	Phó giáo sư	-	1	1	1	0,20
2	Tiến sĩ	-	1	1	1	0,20
3	Thạc sĩ	-	4	4	4	0,81
4	Chuyên khoa 1	-	12	17	16	3,23
5	Bác sĩ	65	65	68	68	13,74
6	Dược sĩ	4	4	5	5	1,01
7	Dược sĩ trung cấp	7	11	12	14	2,83
8	Dược tá	-	5	3	2	0,40
9	Điều dưỡng	126	157	177	179	36,16
10	Cử nhân xét nghiệm	-	1	-	-	-
11	KTV	22	23	14	30	6,06
12	Trợ thủ nha	-	3	3	3	0,61
13	Y công	47	59	67	65	13,13
14	Đại học khác	17	22	28	27	5,45
15	Cao đẳng	7	6	6	7	1,41
16	Trung cấp	-	10	18	20	4,04
17	Khác	69	56	66	53	10,71
	Tổng số lao động	364	440	490	495	100%

Nguồn: TTD

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, thực hiện các chế độ đối với người lao động

➤ Chính sách đào tạo

Bệnh viện Tim Tâm Đức có quy trình đào tạo chuyên nghiệp, nhằm đảm bảo tay nghề, trình độ tác nghiệp, nâng cao nghiệp vụ, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động khám chữa bệnh, đưa ra những chỉ dẫn hiệu quả nhất cho bệnh nhân. Quy trình tuyển dụng có thể được tóm tắt như sau:

- ✓ Các Bác sĩ diện đào tạo chuyên môn là các Bác sĩ được tuyển dụng trong các đợt tuyển dụng của Bệnh viện nhằm đáp ứng nhu cầu công tác và phát triển chuyên môn của Bệnh viện.
- ✓ Các Bác sĩ đào tạo được tuyển dụng theo đúng “Quy trình tuyển dụng nhân viên” của Bệnh viện được tiếp nhận sau khi trúng tuyển các kỳ thi sát hạch và phỏng vấn sẽ được đào tạo đúng chuyên môn của mình hoặc có thể được luân phiên qua các chuyên Khoa: Nội tim mạch, Phòng khám, Hồi sức cấp cứu nội tim mạch, Hồi sức cấp cứu ngoại tim mạch, Gây mê, Tim Phổi nhân tạo (CEC), Phòng mổ (Phẫu thuật viên), Trại ngoại tim mạch... trong thời gian: từ 3 tháng – 6 tháng – 12 tháng – 18 tháng – 24 tháng (có thể luân

phiên) trong Bệnh viện nhằm phân công vị trí phù hợp nhất có thể phát huy khả năng sở trường của mỗi người. Sự phân công này tùy thuộc vào Bác sĩ, Giám đốc chuyên môn có phê duyệt của Ban cố vấn chuyên môn.

- ✓ Theo định kỳ được các Bác sĩ có trách nhiệm, chuyên môn cao đánh giá năng lực chuyên môn, tay nghề nhằm có phương hướng điều chỉnh tốt hơn, đưa quyết định tiếp tục làm việc hoặc ngưng việc đào tạo.

Từ khi tiếp nhận cho đến 3 tháng đầu tiên các Bác sĩ diện đào tạo chuyên môn có thể được phân công tham gia “Thực làm quen”. Sau đó từ tháng thứ 3 – tháng thứ 6 “Thực cặp”. Từ tháng thứ 6 sẽ tham gia “Thực gác chính thức”.

- ✓ Các Bác sĩ diện đào tạo chuyên môn sẽ được sát hạch do Ban cố vấn chuyên môn và/hay các Bác sĩ Trưởng khoa nơi theo học.
- ✓ Từ tháng thứ 6, định kỳ 3 tháng – 6 tháng – 12 tháng – 18 tháng – 24 tháng và được đề nghị tiếp tục hay ngưng việc đào tạo tùy theo nhận xét của Ban tuyển dụng.

Chính sách đào tạo của Bệnh viện Tim Tâm Đức chuẩn bị tốt cho quá trình làm việc chuyên môn sau này của mỗi bác sĩ, việc dần dần đảm nhận các vị trí trong công việc giúp các bác sĩ học hỏi được kinh nghiệm làm việc và thích nghi với môi trường mới, hòa nhập với cán bộ công nhân viên trong Bệnh viện và nhất là phong cách ứng xử hòa nhã, thân thiện với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

➤ **Chính sách tiền lương, thưởng**

Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức xây dựng quy chế lương riêng nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù hoạt động của Công ty phù hợp quy định của pháp luật. Chính sách lương, thưởng đảm bảo khuyến khích sự đóng góp của người đội ngũ công nhân viên vào hiệu quả hoạt động của toàn Công ty, duy trì sự cống hiến làm việc lâu dài của đội ngũ bác sĩ của Bệnh viện Tim Tâm Đức.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi: Đảm bảo tiền lương cho người lao động theo thỏa thuận, ngoài ra còn thưởng vào các dịp lễ, tết, hỗ trợ chi phí bữa ăn hàng ngày cho người lao động. Trang bị đồng phục cho người lao động. Căn cứ theo Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết (tháng 06/2009).

Chế độ làm việc: 44^h/tuần.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TTD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh

doanh của các năm tới. Cổ tức có thể được chia thành 02 – 03 đợt. Đợt 01, 02 là tạm ứng cổ tức theo nghị quyết của HĐQT, đợt 03 là được chia sau khi Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ chia cổ tức. Cổ tức sẽ được cân đối giữa mục đích cao đẹp của Tâm Đức và giá trị sử dụng tài chính từ sự đóng góp của các cổ đông. Mức cổ tức hàng năm dao động ở mức 22 – 24%/mệnh giá.

Nội dung	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	2.337	14.723	31.059
Tỷ lệ chi trả cổ tức	-	4,70%	22,00%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	41,50%	96,60%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 của TTD

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng dự tính của tài sản; tỷ lệ khấu hao áp dụng theo Quyết định 206/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 10 năm
Máy móc thiết bị	08 năm
Phương tiện vận tải	06 năm
Dụng cụ quản lý	05 năm

- Mức lương bình quân

Bảng tổng hợp thu nhập bình quân năm 2009

Phân loại	Diễn giải	Số tiền
Toàn bộ nhân viên	Tổng thu nhập	47.293.054.463
	Tổng số nhân viên	493
	Thu nhập bình quân/tháng	7.994.093
Bác sĩ	Tổng thu nhập	19.023.875.843
	Tổng số bác sĩ	115
	Thu nhập bình quân/tháng	13.785.417
Điều dưỡng, kỹ thuật viên	Tổng thu nhập	14.901.828.469
	Tổng số Y tá & KTV	186
	Thu nhập bình quân/tháng	6.676.446

Nguồn: TTD

▪ **Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho nhân viên:**

Tính đến 31.12.2009, tổng số nhân viên được ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH là 467 người trên tổng số nhân viên là 490 người.

Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho năm 2009 là 3.521.613.793 đồng (Công ty: 2.535.561.931 đồng; nhân viên: 986.051.862 đồng).

▪ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Trong quá trình hoạt động kể từ khi thành lập đến nay, Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay của mình.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn xem việc nộp thuế là nghĩa vụ cần làm của mình. Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các khoản phải nộp cho Nhà nước luôn được Công ty thực hiện nghiêm túc. Tổng số các khoản phải nộp qua các năm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Thuế GTGT đầu ra	87	109	64
Thuế TNDN	36	1.582	3.228
Thuế thu nhập cá nhân	890	1.318	1.353
Tổng cộng đã nộp NSNN	1.013	3.009	4.645

Nguồn: TTD

▪ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ tổ chức và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Số dư các quỹ qua các năm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu (VNĐ)	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Quỹ dự phòng tài chính	118	118	118	118
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
Quỹ khác	-	-	1.017	914
TỔNG CỘNG	118	118	1.135	1.032

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2010 của TTD

▪ **Tổng dư nợ vay tại 30/09/2010**

Vay và nợ ngắn hạn

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu (VNĐ)	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	09 tháng 2010
Vay và nợ ngắn hạn	-	1.225	1.482	380

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2010 của TTD

Trong 380 triệu đồng khoản vay và nợ ngắn hạn, là các khoản nợ đến hạn trả của Hợp đồng vay trung hạn số 022C09 của Ngân hàng Ngoại thương – CN Bình Tây (84 triệu đồng) và nợ thuê tài sản (296 triệu đồng).

Vay và nợ dài hạn

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu (VNĐ)	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	09 tháng 2010
Vay và nợ dài hạn	35.649	28.853	28.058	28.058

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2010 của TTD

Đến 09 tháng năm 2010, Công ty còn 28 tỷ đồng tiền nợ gốc của Ngân hàng Ngoại Thương – Chi nhánh Bình Tây, trong đó:

- + Khoản nợ gốc 27,65 tỷ đồng của Ngân hàng Ngoại Thương – CN Bình Tây dùng để đầu tư vào dự án xây dựng Bệnh viện căn cứ theo nội dung của Hợp đồng tín dụng số 01D4 ngày 06/09/2004. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ tài sản dự án được đầu tư bằng vốn tự có và vốn vay (bao gồm: toàn bộ máy móc thiết bị).
- + Phần còn lại là khoản nợ gốc 160 triệu đồng của Ngân hàng Ngoại Thương – CN Bình Tây theo nội dung của Hợp đồng tín dụng số 022C09 và khoản 248 triệu đồng thuê máy móc thiết bị.

Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		09 tháng 2010	
	Giá trị	%/TTS	Giá trị	%/TTS	Giá trị	%/TTS	Giá trị	%/TTS
Phải thu khách hàng	2.052	1,18%	6.025	3,27%	7.205	3,64%	15.950	7,21%
Trả trước cho người bán	418	0,24%	515	0,28%	1.347	0,68%	5.068	2,29%
Các khoản phải thu khác	642	0,37%	268	0,15%	1.680	0,85%	5.062	2,29%
Tổng cộng	3.112	1,79%	6.808	3,69%	10.232	5,17%	26.080	11,79%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2010 của TTD

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		09 tháng 2010	
	Giá trị	%/TTS	Giá trị	%/TTS	Giá trị	%/TTS	Giá trị	%/TTS
Nợ ngắn hạn	16.086	9,20%	18.525	10,04%	29.998	15,17%	27.409	12,39%
- Vay và nợ ngắn hạn	0	0,00%	1.225	0,66%	1.482	0,75%	380	0,17%
- Phải trả người bán	11.200	6,43%	10.881	5,90%	15.338	7,76%	22.688	10,26%
- Người mua trả tiền trước	997	0,57%	1.335	0,72%	2.322	1,17%	2.694	1,22%

CHỈ TIÊU	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		09 tháng 2010	
	Giá trị	%/TTS	Giá trị	%/TTS	Giá trị	%/TTS	Giá trị	%/TTS
- Thuế & các khoản nộp NN	85	0,05%	839	0,45%	1.682	0,85%	42	0,02%
- Phải trả người LĐ	2.036	1,17%	2.267	1,23%	3.651	1,85%	-	0,00%
- Chi phí phải trả	990	0,57%	1.355	0,73%	1.231	0,62%	-	0,00%
- Phải trả khác	778	0,45%	623	0,34%	4.292	2,17%	1.271	0,57%
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	334	0,15%
Nợ dài hạn	35.884	20,59%	29.154	15,80%	28.479	14,40%	28.446	12,86%
- Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-	-	-	-	-
- Vay và nợ dài hạn	35.649	20,45%	28.853	15,64%	28.058	14,19%	28.058	12,69%
- Dự phòng trợ cấp mất việc	235	0,13%	301	0,16%	421	0,21%	231	0,10%
- Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ	-	-	-	-	-	-	157	0,07%
Tổng cộng	51.970	29,82%	47.679	25,85%	58.477	29,57%	55.855	25,26%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2010 của TTD

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

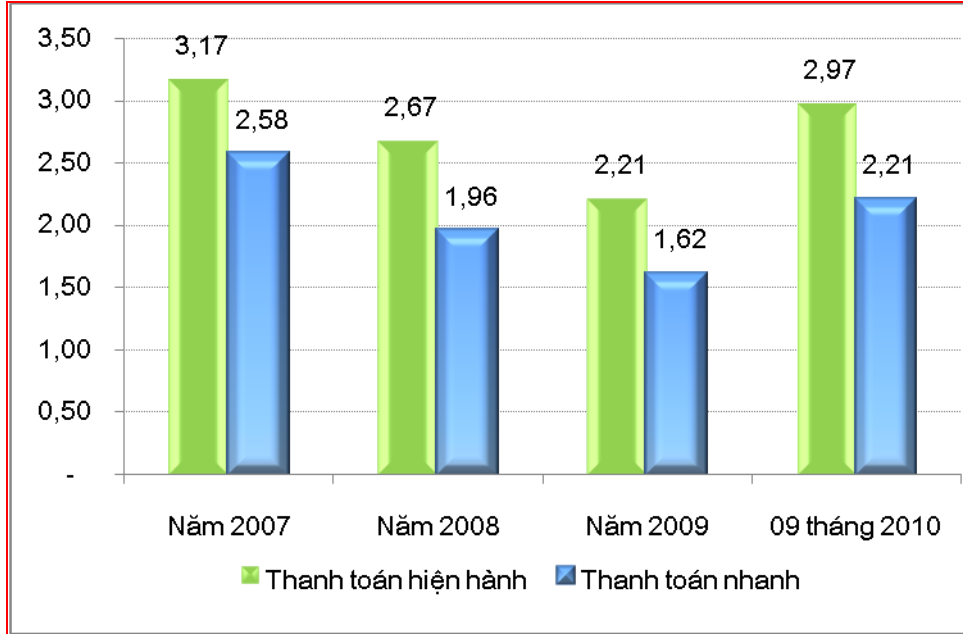
Chỉ tiêu tài chính	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	09 tháng 2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán hiện hành: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	3,17	2,67	2,21	2,97
+ Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	2,58	1,96	1,62	2,21
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	29,80%	25,80%	29,60%	25,26%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	42,50%	34,80%	41,90%	33,79%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	10,20	10,20	9,80	4,31
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	60,80%	85,10%	106,50%	86,05%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	2,20%	10,70%	14,70%	15,08%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	1,90%	10,80%	22,30%	18,85%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	1,30%	7,90%	15,70%	13,70%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	(0,4%)	9,20%	15,90%	15,10%
5. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	180	1.136	2.397	2.214
6. Giá trị sổ sách của cổ phiếu (Book value)	9.497	10.622	10.741	12.754

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2010 của TTD

Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán của TTD luôn duy trì ở mức cao, mức trung bình hàng năm của khả năng thanh toán ngắn hạn là 2,76/năm và khả năng thanh toán nhanh là 2,09/năm và đều lớn hơn 1. Điều này chứng minh khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn hay các khoản nợ đến hạn trả là rất tốt.

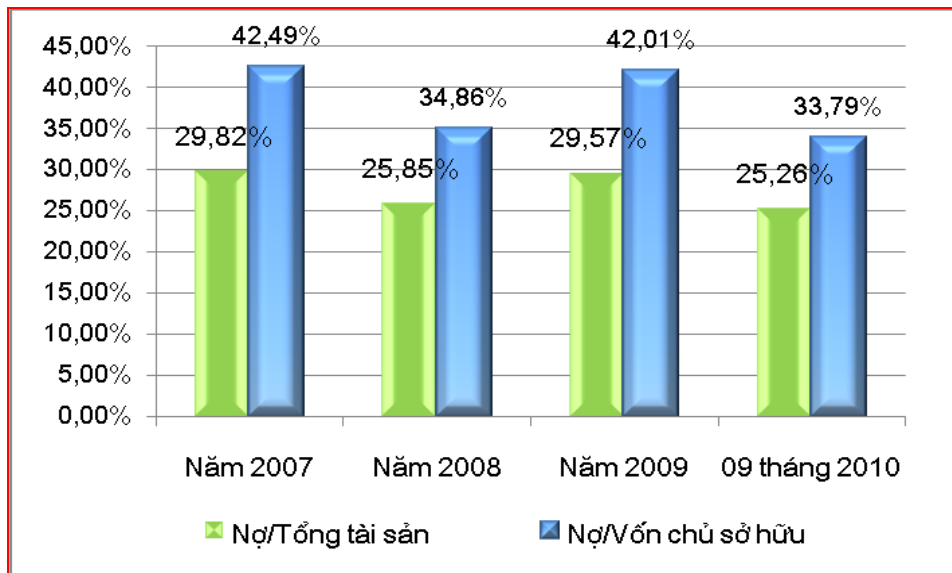
Biểu đồ: Chỉ tiêu khả năng thanh toán từ năm 2007 đến 09 tháng 2010



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Nợ phải trả của Bệnh viện chủ yếu là khoản vay và nợ dài hạn của Ngân hàng Ngoại Thương – CN Bình Tây để đầu tư cơ sở hạ tầng và mua máy móc thiết bị của Bệnh viện, khoản nợ vay này chỉ chiếm xấp xỉ 27% tổng tài sản hàng năm và 38% vốn chủ sở hữu hàng năm. Điều này cho thấy rủi ro về tài chính của Bệnh viện là rất thấp.

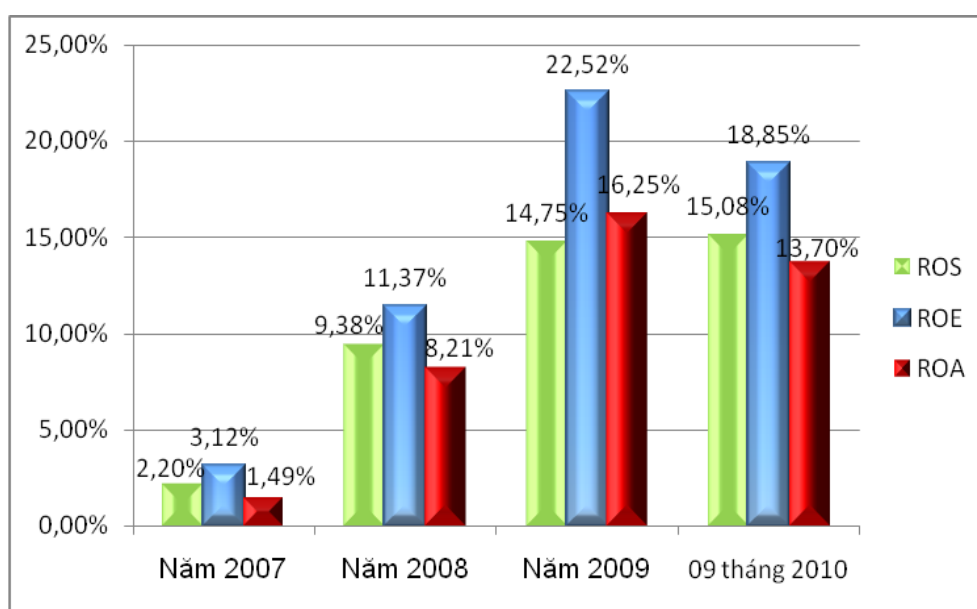
Biểu đồ: Chỉ tiêu cơ cấu vốn từ năm 2007 đến 09 tháng 2010



Chỉ tiêu sinh lời của Công ty:

Qua phân tích hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản trị tài chính, quản lý chi phí của Bệnh viện những năm vừa qua là tốt nên hiệu suất sinh lời của Công ty qua đó cũng cao. Nếu như năm 2007, ROS chỉ là 2,20%, ROE là 3,12% và ROA là 1,49% thì đến cuối năm 2009 các chỉ số này đều tăng gấp 6 tới 8 lần, lần lượt đạt ROS là 14,75%, ROE là 22,52% và ROA là 16,25%

Biểu đồ: Chỉ tiêu Khả năng sinh lời từ năm 2007 đến 09 tháng 2010



11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11. 1. Hội đồng quản trị

Stt	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM SINH	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ
1	TS.BS. NGUYỄN NGỌC CHIẾU	Chủ tịch	1946	220.000
2	PGS.TS.BS. PHẠM NGUYỄN VINH	Thành viên	1946	100.000
3	BS. CHU TRỌNG HIỆP	Thành viên	1966	20.000
4	ThS. PHẠM ANH DŨNG	Thành viên	1964	490.000
5	ThS. TRẦN THANH TÂN Đại diện: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG VIỆT NAM	Thành viên	1971	1.488.000

11.1.1. TS.BS NGUYỄN NGỌC CHIẾU – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Họ và tên : NGUYỄN NGỌC CHIẾU
- Chức vụ Công ty : Sáng lập, Cố vấn Tâm Đức, Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/11/1946
- Nơi sinh : Long An
- Số CMND : 020149840
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : 421/18 Sư Vạn Hạnh, P.12, Q.10, Tp.HCM
- Số điện thoại cơ quan : (84.8) 54110036
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Bác sĩ
 - + Tháng 04/1975 : Tiến sĩ Y khoa Đại học Y Khoa Sài Gòn
 - + 1990 – 1991 : Cao học sức khỏe và sự phát triển xã hội Mahidol University Thái Lan
 - + Năm 1995 : Tiến sĩ khoa học Y học về quản lý Đại học Y Dược Tp. HCM.
- Quá trình công tác :
 - + 1974 – 1982 : Bác sĩ phòng Y vụ Bệnh viện Nhi Đồng 1
 - + 1982 – 1992 : Chuyên viên Phòng nghiệp vụ Sở Y Tế
(Từ 1990: Trưởng Phòng Nghiệp vụ)
 - + 1992 – 2008 : Thành viên Hội đồng giám sát, Giám đốc Viện Tim TP.HCM
 - + 2008 đến nay : Thành viên Hội đồng giám sát Viện Tim
 - + 04/2010 đến nay : Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IV, *Sáng lập Cố vấn HĐQT TTD từ 2002*
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/06/2010)
 - Sở hữu : 220.000 cổ phần, tương ứng 1,70% Vốn điều lệ (VĐL)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:
 - Con ruột: Nguyễn Ngọc An Khôi: : 15.000 cổ phần, tương ứng 0,12% VĐL
 - Con ruột: Nguyễn Ngọc Như Anh : 100.000 cổ phần, tương ứng 0,77% VĐL
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

11.1.2. PGS.TS.BS PHẠM NGUYỄN VINH – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Họ và tên : NGUYỄN NGỌC CHIẾU
- Chức vụ Công ty : Sáng lập, Cố vấn Tâm Đức, Thành viên Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/08/1946
- Nơi sinh : Hà Nam
- Số CMND : 021000364
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : 9 Đông Sơn, P.7, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- Số điện thoại cơ quan : (84.8) 54110036
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Phó Giáo Sư.Tiến sĩ. Bác sĩ
- Quá trình công tác:
 - + 1972 – 1975 : BS Trưởng khoa Nội BV Kiến Tường (Mộc Hóa)
 - + 1975 – 1979 : BS Tim Mạch BV Nguyễn Tri Phương TP.HCM
 - + 1979 – 1990 : BS Trưởng khoa Tim Mạch BV Nguyễn Tri Phương TP.HCM
 - + 1990 – 1991 : Tu nghiệp tại Pháp – BV Fochs và BV Necker Enfant Malade
 - + 1991 – 8/2008 : Phó Giám Đốc Viện Tim TP.HCM
 - + 8/2008 đến nay : Giám đốc chuyên môn Bệnh viện Tim Tâm Đức
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/06/2010)
 - Sở hữu : 100.000 cổ phần, tương ứng 0,77% VDL
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:
 - Vợ : Nguyễn Anh Thư : 890.000 cổ phần, tương ứng 6,87% VDL
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

11.1.3. ThS. BS. CHU TRỌNG HIỆP – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Họ và tên : CHU TRỌNG HIỆP

- Chức vụ Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc chuyên môn phụ trách ngoại khoa
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/07/1966
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Số CMND : 021591834, ngày cấp: 05/04/2005, nơi cấp: CA. TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 128 Lô Lự, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : (84.8) 54110036
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Bác sĩ Y khoa
- Quá trình công tác :
 - + 1992 - 1996 : Bác sĩ nội trú Ngoại lồng ngực Bệnh viện Chợ rẫy
 - + 1996 - 2006 : Bác sĩ tại Viện Tim TP. HCM
 - + 2006 đến nay : Phó Giám đốc Bệnh viện Tim Tâm Đức, Phẫu thuật viên chính, Giám đốc Chuyên môn phụ trách Ngoại khoa từ tháng 05/2010
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/06/2010)
 - Sở hữu : 20.000 cổ phần, tương ứng 0,15% VDL
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

11.1.4. ThS. PHẠM ANH DŨNG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Họ và tên : PHẠM ANH DŨNG
- Chức vụ Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/02/1965
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Số CMND : 022017104
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 384/2 Huỳnh Văn Bánh , P.14, Q. Phú Nhuận, TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : (84.8) 54110036
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - + 1996 - 1999 : Phó Phòng Kế toán – BIDV Chi nhánh TP.HCM
 - + 1999 - 2001 : Trưởng phòng GD Tân Tạo, BIDV Chi nhánh TPHCM
 - + 2001 - 2003 : Giám đốc Cty LD Bảo hiểm Việt Úc – Chi nhánh TP.HCM
 - + 2003 – 1/2010 : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn
 - + 1/2010 đến nay : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/06/2010)
 - Sở hữu : 490.000 cổ phần, tương ứng 3,78% VDL
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

11.1.5. Th.S TRẦN THANH TÂN – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Họ và tên : TRẦN THANH TÂN
- Chức vụ Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/05/1971
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Số CMND : 022542023
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : An Giang
- Địa chỉ thường trú : 136 Mỹ Kim I, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM
- Số điện thoại : (84.8) 38251488
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

- Quá trình công tác:
 - + Từ 1994 - 2003 : Giám đốc Dragon Capital
 - + Từ 2003 – nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM)
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/06/2010)
 - Đại diện : 1.488.000 cổ phần, tương ứng 11,48% VDL
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

11. 2. Ban Giám đốc

11.2.1. BÁC SĨ PHẠM THỊ LÊ – TỔNG GIÁM ĐỐC KIÊM GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

- Họ và tên : PHẠM THỊ LÊ
- Chức vụ tại Công ty : Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Bệnh viện
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 08/04/1955
- Nơi sinh : Long An
- Số CMND : 023652897 ngày cấp :13/07/1998 nơi cấp : CA TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : 289/12D Bến Bình Đông – P.14 – Q.8 – TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : (84.8) 54110036
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Bác sĩ y khoa
- Quá trình công tác :
 - + 1982-1986 : Bác sĩ điều trị BV Đa Khoa Tỉnh Long An
 - + 1986-1992 : Bác sĩ Trưởng Khoa Nhi BV Đa Khoa Quận 8 TP. HCM
 - + 1992-1998 : Trợ lý Đối ngoại Giám đốc Sở Y tế TP. HCM
 - + 1998-1999 : Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 8 TP. HCM
 - + 1999 – 5/2010 : Phó Giám đốc Viện Tim TP. HCM
 - + 5/2010 đến nay : Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc BV Tim Tâm Đức

- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/06/2010) :
 - Sở hữu : 20.000 cổ phần, tương ứng 0,15% VĐL
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

11. 3. Ban kiểm soát

11.3.1. BÀ BÙI THÚY KIỀU – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên : BÙI THÚY KIỀU
- Chức vụ Công ty : Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 14/04/1954
- Nơi sinh : Campuchia
- Số CMND : 020939222, ngày cấp: 28/09/2002, nơi cấp: CA. TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú : 312/2 Nguyễn Trãi, Phường 8, Q.5, TP.HCM
- Số điện thoại cơ quan : (84.8) 54110036
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Chính trị
- Quá trình công tác:
 - + 1969 - 1975 : Cán bộ công tác tại Ban Dân Y Miền Nam
 - + 1975 - 1989 : Cán bộ công tác tại Sở Y tế TP.HCM
 - + 1989 - 1992 : Cán bộ làm việc tại Công ty Imexco
 - + 1992 – 1997 : Cán bộ công tác tại Sở Kinh tế Đối ngoại TP.HCM
 - + 1997 – 2003 : Cán bộ công tác tại Ủy ban Kiểm tra Thành Ủy TP.HCM
 - + 2003 – 2008 : Cán bộ công tác tại Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn
 - + 07/2008 đến nay : Công ty Cổ phần Địa ốc Hòa An
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/06/2010)
 - Sở hữu : 30.000 cổ phần, tương ứng 0,23% VĐL
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

11.3.2. BÁC SĨ NGUYỄN NHỊ PHƯƠNG - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên : NGUYỄN NHỊ PHƯƠNG
- Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 28/08/1964
- Nơi sinh : Campuchia
- Số CMND : 020999598 ngày cấp: 07/08/2002 nơi cấp: CA. TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 4/21 Hưng Phú, P.10, Q.8, TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : 08.38651545
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh CFVG, Bác sĩ Y Khoa
- Quá trình công tác :
 - + 1989 - 1995 : Bác sĩ Trường cán bộ TP. HCM
 - + 1995 - 1997 : Học Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh CFVG do CCIP tài trợ
 - + 1997 - 2009 : Bác sĩ – Trưởng phòng PTTC Viện Tim
 - + 2009 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Bệnh viện Tim Tâm Đức
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/06/2010) :
 - Sở hữu : 10.000 cổ phần, tương ứng 0,08% VDL
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

11.3.3. BS. HÀ NGỌC BẰN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên : HÀ NGỌC BẰN
- Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 20/09/1968
- Nơi sinh : Bình Chánh, TP. HCM
- Số CMND : 022155426 ngày cấp: 24/05/2001 nơi cấp: CA. TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Chánh, TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 36/6 Cao Thắng, P.5, Q.3, TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : (84.8) 38651586
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Y khoa
- Quá trình công tác :
 - + 1995 – 2001: Bác sĩ Khoa Hồi sức Viện Tim TP. HCM
 - + 2001 - 2002 : Tu nghiệp tại Bệnh viện Hôpital Européen Geocges, Pompidon, Pháp
 - + 2002 - nay : Bác sĩ - Trưởng khoa Hồi sức nội tim mạch Viện Tim TP. HCM
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/06/2010) :
 - Sở hữu : 50.000 cổ phần, tương ứng 0,39% VDL
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

11. 4. ÔNG VÕ THIỆN TÂN - KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Họ và tên : VÕ THIỆN TÂN
- Chức vụ Công ty : Kế toán trưởng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/10/1962
- Nơi sinh : Biên Hòa
- Số CMND : 024797479, ngày cấp: 01/08/2007, nơi cấp: CA. TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 223C Cống Quỳnh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP. HCM
- Số điện thoại : (84.8) 39106522
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:
 - + 1986 - 1993 : Kế toán trưởng – Công ty Lâm sản xuất khẩu Đồng Nai
 - + 1994 - 2007 : Kế toán trưởng một số Công ty nước ngoài
 - + 08/2007 – 04/2009 : Trưởng phòng tài chính Công ty Thiên Long
 - + 04/2009 đến nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/06/2010)
 - Sở hữu : 0 cổ phần, tương ứng 0% VĐL
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định của Công ty theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2010:

Stt	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	63.204.358.571	52.901.144.629	83,70%
2	Máy móc thiết bị	86.247.091.314	60.059.172.123	69,64%
3	Phương tiện vận tải	2.483.523.167	1.339.345.368	53,93%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	850.280.352	211.276.608	24,85%
5	Khác	165.028.682	25.273.446	15,31%
	Tổng Cộng	152.950.282.086	114.536.212.174	74,88%

Nguồn: Báo cáo tài chính 09 tháng năm 2010

Danh sách nhà cửa, vật kiến trúc:

Stt	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
1	Số 4 Nguyễn Lương Bằng, Tân Phú, Q.7	Bệnh viện	Sở hữu doanh nghiệp

Nguồn: TTD

Danh mục đất đai Công ty đang sử dụng:

Stt	Địa điểm	Diện tích	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
1	Số 4 Nguyễn Lương Bằng, Tân Phú, Q.7	14.988 m ²	Bệnh viện	Thuê dài hạn 50 năm

Nguồn: TTD

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010 – 2012

13.1 Chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của TTD, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển của ngành mà Công ty hiện đang hoạt động, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty các năm 2010 – 2012, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Vốn điều lệ	129.600.000.000	155.520.000.000	155.520.000.000
Doanh thu thuần	237.000.000.000	312.500.000.000	343.750.000.000
LN sau thuế	38.000.000.000	50.000.000.000	55.000.000.000
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16%	16 %	16%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	29%	32%	35%
Tỷ lệ cổ tức/năm	24%	28%	30%
Cổ tức (đồng/cp/năm)	2.400	2.800	3.000

Nguồn: TTD

13.2 Cơ sở thực hiện kế hoạch

Các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận cũng như cổ tức nêu trên được đưa ra trên cơ sở những dự báo độc lập, khách quan về tình hình kinh tế và chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.

Với định hướng chiến lược: Xây dựng Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức thành một trong những Bệnh viện chuyên khoa tim hàng đầu trong khu vực với **“CHẤT LƯỢNG THẾ GIỚI VÌ TRÁI TIM VIỆT NAM”**.

- **Về chuyên môn:** gia tăng các hoạt động chuyên môn, tiếp tục chương trình tuyển dụng huấn luyện tại chỗ phục vụ nguồn nhân lực cho các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn, tiến tới phát triển các Khoa, Bộ phận:
 - Phát triển Đơn vị phẫu thuật mạch máu, Thông tim can thiệp mạch máu...
 - Phát triển phẫu thuật mạch vành, đặc biệt là phẫu thuật mạch vành không sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể.
 - Phát triển hơn nữa thông tim can thiệp, kỹ thuật thông tim can thiệp bệnh tim bẩm sinh cho trẻ em.
 - Phát triển kỹ thuật điều trị rung nhĩ bằng cắt đốt thuộc Khoa Điện sinh lý tim.
 - Phát triển điều trị biến chứng tim mạch của đái tháo đường và xây dựng Khoa đái tháo đường bệnh lý tim mạch.
 - Phát triển điều trị rối loạn giấc ngủ, ngưng thở khi ngủ.
 - Xây dựng Khoa Đột quỵ bệnh lý tim mạch.
 - Xây dựng Đơn vị lọc thận kết hợp điều trị suy tim.

- Xây dựng Khoa lâm sàng điều trị bệnh lý tim bẩm sinh người lớn (kiện toàn điều trị suy tim sau mổ).
- **Về tài chính:** Mục tiêu “Đảm bảo tăng trưởng bền vững, trên cơ sở ổn định giá dịch vụ”.
- **Triển khai Dự án mở rộng Bệnh viện:** Theo Dự án đã được phê duyệt, và thẩm tra thiết kế kỹ thuật, dự toán, cùng Công ty tư vấn QLDA và giám sát thi công Uniland tổ chức đấu thầu rộng rãi, triển khai thi công đảm bảo an toàn, đúng tiến độ, với chất lượng cao.
- **Triển khai sân bay trực thăng cấp cứu:** Tiếp tục triển khai các thủ tục pháp lý và kỹ thuật để đưa vào hoạt động sân bay trực thăng cấp cứu.
- **Các giải pháp:**
 - Phát triển thêm kỹ thuật mới, trang bị thêm thiết bị y khoa hiện đại, gia tăng các hoạt động chuyên môn và Nhà thuốc.
 - Nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ bệnh nhân.
 - Mở rộng hợp tác với các Bệnh viện bạn.
 - Quản lý chặt chẽ chi phí để hạ giá thành dịch vụ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Điều chỉnh đơn giá khám bệnh và điều trị nội trú, kịp thời điều chỉnh về giá các hoạt động chủ yếu khi có những biến động vượt biên độ an toàn.
 - Phát huy thế mạnh của Ban Cố vấn, chuyên gia, cùng với các đối tác chiến lược để thực hiện mục tiêu.
 - Phát triển nguồn nhân lực chuyên môn và quản lý thông qua các chương trình đào tạo trong và ngoài nước.

Với sự quyết tâm, với trình độ kỹ thuật, trình độ quản lý và sự đồng lòng của HĐQT, Ban cố vấn, Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức sẽ còn phát triển vững chắc trong những năm tới.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức.

Kê hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2010 – 2012 được Công ty xây dựng nguyên tắc thận trọng. Cơ cấu doanh thu, chi phí được xây dựng trên nền tảng kết quả thực tế các năm hoạt động trong các năm qua kết hợp với dự báo các yếu tố biến động trong điều kiện bình thường của thị trường nguyên vật liệu, thị trường tiêu thụ, quy mô hoạt động của Công ty trong tương lai. Tính đến thời điểm 30/09/2010, lợi nhuận sau thuế của TTD đạt 28,7 tỷ đồng hoàn thành 75,5% kế hoạch năm 2010. Theo đặc thù, 6 tháng cuối năm tỷ lệ này sẽ cao hơn, sẽ đạt chỉ tiêu lợi nhuận cả năm. Giai đoạn 2010 – 2012, TTD hoạt động với nhiều tiêu chí, trong đó

tiêu chí về lợi nhuận là một trong những ưu tiên vì thế kế hoạch mà TTD xây dựng là hoàn toàn khả thi nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng đến hoạt động của TTD.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của Nền kinh tế, Ngành và Công ty. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
 2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
 3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán : 2.592.000 cổ phiếu

Trong đó:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu : 2.592.000 cổ phiếu.

4. Giá dự kiến chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo Phương án phát hành chi tiết tại Tờ trình số 01/2010 của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2010, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 24/04/2010 thông qua Phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu.

5. Phương pháp tính giá phát hành cho cổ đông hiện hữu

Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức (Book Value) tại ngày 31/12/2009:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2009
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	139.292.372.085
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	83.709.915
3	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phần	12.960.000
4	Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (4) = [(1) - (2)] / (3)	Đồng	10.741

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 của CTCP Bệnh viện Tim Tâm Đức

Vì vậy, việc chào bán 2.592.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, theo tỷ lệ quyền mua 10:2 với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu (mệnh giá) để tăng vốn điều lệ lên 155,52 tỷ đồng theo Phương án phát hành được thông qua theo Nghị quyết số 01.2010/ĐHĐCĐ-TĐ ngày 24/04/2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức, là phù hợp.

6. Phương thức phân phối

Chào bán 2.592.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 10:2 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được 01 quyền mua, cứ 10 quyền mua sẽ được mua thêm 02 cổ phần mới). Theo đó, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông sẽ được quyền mua thêm số lượng cổ phần được xác định theo công thức như sau:

$$\text{Số cổ phần được quyền mua thêm} = \text{Số cổ phần tại ngày chốt danh sách} \times \frac{02}{10}$$

Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

Ví dụ:

Cổ đông A sở hữu 52 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 10:2, cổ đông A được quyền mua thêm 10,4 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, số lượng 0,4 cổ phiếu lẻ sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Như vậy, cổ đông A sẽ được quyền mua thêm 10 cổ phiếu mới.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phần của mình cho người khác theo giá thoả thuận giữa hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng cổ phần không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba).

Theo Nghị quyết số 06.2010/NQ-HĐQT ngày 11/09/2010 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án xử lý số lượng cổ phần lẻ, cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không phân phối hết sẽ được phân phối tiếp cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

7. Phương án xử lý khi đợt phát hành không đủ số tiền dự kiến

Đợt phát hành tăng vốn điều lệ lần này, đối tượng chào bán của Công ty là cổ đông hiện hữu. Trong phương án chào bán, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định xử lý số cổ phiếu không bán hết trong đợt chào bán. Căn cứ vào yêu cầu vốn cũng như tình hình thị trường chứng khoán Hội đồng quản trị Công ty sẽ có những quyết định phù hợp. Tuy nhiên, trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số vốn cần thiết, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng có mối quan hệ truyền thống và các tổ chức tín dụng khác trên địa bàn để đảm bảo nguồn vốn huy động cho các dự án triển khai đúng tiến độ.

8. Thời gian thực hiện và kế hoạch phân phối

Thời gian phân phối dự kiến: 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp.

Công bố báo chí: Trong thời hạn 07 ngày sau ngày nhận được giấy phép phát hành, tổ chức phát hành sẽ công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời công bố ngày chốt danh sách cổ đông, ngày giao dịch không hưởng quyền và ngày thực hiện quyền.

Xác định danh sách sở hữu cuối cùng: Công ty lập danh sách sở hữu cuối cùng. Dự kiến thực hiện xong trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin.

Phân bổ và thông báo quyền mua: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập danh sách cuối cùng, tổ chức phát hành phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần đến các cổ đông.

Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần: Trên cơ sở danh sách phân bổ quyền ưu tiên mua trước cổ phần, các cổ đông đăng ký và nộp tiền tại tổ chức phát hành hoặc tại Công ty chứng khoán nơi quản lý danh sách cổ đông TTD. Thời gian đăng ký thực hiện quyền mua và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được Danh sách phân bổ quyền ưu

tiên mua trước cổ phần. Sau thời hạn quy định, các quyền ưu tiên mua chưa được đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Quyền mua được thực hiện chuyển nhượng trong vòng 15 ngày kể từ ngày phân bổ và thông báo quyền mua. Các cổ đông thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại tổ chức phát hành hoặc tại Công ty chứng khoán nơi quản lý danh sách cổ đông TTD.

Tổng hợp thực hiện quyền: Trong vòng 04 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền. Tổ chức phát hành lập báo cáo thực hiện quyền hoặc Công ty chứng khoán nơi quản lý danh sách cổ đông gửi báo cáo thực hiện quyền cho tổ chức phát hành.

Quyết định xử lý số cổ phần không bán hết: Quyết định xử lý số cổ phần không bán hết cho các cổ đông hiện hữu được thực hiện sau khi có kết quả đăng ký và nộp tiền mua của các nhà đầu tư theo thời hạn quy định và đã được thông báo trước.

Báo cáo kết quả phát hành: Trong vòng 10 ngày sau khi kết thúc việc phát hành, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN.

Trao trả giấy CNSH cổ phần: Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian phân phối, tổ chức phát hành hoàn tất thủ tục trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông.

Kế hoạch phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Ngày nhận giấy phép là ngày D

Stt	Nội dung Công việc	Thời gian
1	Nhận giấy phép phát hành cổ phiếu ra công chúng	D
2	Công bố thông tin về đợt phát hành	D + 7
3	Chốt ngày đăng ký cuối cùng chào bán cổ phiếu	D+10
4	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho các CĐHH	Đến ngày D+20
5	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần của cổ đông hiện hữu	Từ ngày D+21 đến D+38
6	Cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	Từ ngày D+21 đến D+41
7	Tổng hợp thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu	D+41 đến D+44
8	Xử lý số cổ phần không bán hết	Từ D+45 đến D+50
9	Báo cáo kết quả chào bán	D+50 đến D+59
10	Chuyển giao giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	D+50 đến D+60

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Theo Quyết định số 88/2009/QĐ-TTg ngày 18/06/2009 về việc ban hành Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam và Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, mức góp vốn của các nhà đầu tư nước ngoài ở các doanh nghiệp Việt Nam là Công ty đại chúng tối đa bằng 49% vốn điều lệ của Công ty đại chúng.

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phiếu phát hành cho các cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.

11. Các loại thuế có liên quan

Đối với tổ chức phát hành:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty là 10% kể từ năm 2008. Ngoài ra Cục Thuế thành phố đã đồng ý cho Tâm Đức được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cho đầu tư mở rộng Bệnh viện (Công văn 2369/CT-TTHT ngày 22.4.2010 của cục Thuế thành phố), theo đó năm 2006 là năm đầu tiên được miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp và 4 năm 2007, 2008, 2009, 2010 được giảm 50%.
- Theo Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính về thuế giá trị gia tăng (GTGT) có hướng dẫn:
 - Chuyển quyền sử dụng đất là đối tượng không thuộc diện chịu thuế GTGT.
 - Mức thuế suất GTGT 10% đối với hàng hóa, dịch vụ: “Nhà, cơ sở hạ tầng do các cơ sở được Nhà nước giao đất, cho thuê để đầu tư xây dựng nhà, cơ sở hạ tầng để bán hoặc chuyển nhượng”.
 - Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, giá tính thuế GTGT đối với nhà, hạ tầng gắn với đất được trừ giá đất theo giá do Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm bán bất động sản.
- Theo Công văn số 3730/TCT-PCCS của Tổng cục thuế ngày 05/10/2006 về việc thuế GTGT khi chuyển quyền sử dụng đất gắn với cơ sở hạ tầng hướng dẫn: Trường hợp Công ty mua đất đã có cơ sở hạ tầng sau đó Công ty chuyển quyền sử dụng đất đã có cơ sở hạ tầng đó Công ty không đầu tư, xây dựng thêm thì hoạt động chuyển quyền sử dụng đất cùng với cơ sở hạ tầng này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Đối với nhà đầu tư chứng khoán:

- Theo Nghị định 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân và Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008:
 - Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán: Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.
 - Giá bán chứng khoán được xác định như sau:

- + Giá bán chứng khoán niêm yết là giá chuyển nhượng thực tế tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
- + Giá bán chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
- + Giá bán chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.
- o Giá mua được xác định như sau:
 - + Giá mua của chứng khoán niêm yết là giá thực mua tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - + Giá mua chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá thực tế mua tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - + Giá mua chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm mua.
- o Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, bao gồm:
 - + Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán;
 - + Phí lưu ký chứng khoán;
 - + Chi phí uỷ thác chứng khoán;
 - + Các khoản chi phí khác.
- Thuế suất
 - o Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng.
 - o Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm chỉ áp dụng đối với trường hợp đối tượng nộp thuế đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế quy định và đăng ký thực hiện ổn định với cơ quan Thuế từ tháng 12 của năm trước.
 - o Đối với các trường hợp khác ngoài trường hợp trên, áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – CN Nam Sài Gòn:

- Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức
- Số tài khoản : 018.100.2505845

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán lần này dự kiến là 25.920.000.000 (Hai mươi lăm tỷ chín trăm hai mươi triệu) đồng được sử dụng để bổ sung vốn cho DỰ ÁN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC GIAI ĐOẠN II – KHỐI PHỤC HỒI DỰ PHÒNG.

2. Phương án khả thi

Xã hội Việt Nam ngày càng phát triển, tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh, nhu cầu của người dân ngày càng được nâng cao, song song với nó là tỉ lệ về bệnh lý tim mạch (bệnh lý kỹ thuật cao) ngày càng nhiều và việc các bệnh nhân đòi hỏi một bệnh viện với đầy đủ các kỹ thuật hiện đại, đội ngũ y bác sĩ có tay nghề chuyên khoa tim mạch là rất lớn.

Hiện nay, tại Việt Nam nói chung và tại thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đang có rất ít bệnh viện hoạt động chuyên khoa tim và Bệnh viện Tim Tâm Đức giai đoạn 1 cũng chỉ đáp ứng một phần rất nhỏ trong việc khám, chữa trị bệnh lý này.

Nhận thức được vấn đề này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức đã xin và được sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông Công ty trong việc đầu tư và phát triển **Bệnh viện Tim Tâm Đức giai đoạn II - Khối phục vụ dự phòng** trên khu đất 5.000 m², nằm sát ngay phía Tây của Bệnh viện Tim Tâm Đức giai đoạn 1.

Phương án khả thi DỰ ÁN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC GIAI ĐOẠN II – KHỐI PHỤC HỒI DỰ PHÒNG do Công ty SECOSA lập đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua, cụ thể như sau:

2.1. Mục tiêu dự án

Bệnh viện Tim Tâm Đức giai đoạn II – Khối phục hồi dự phòng được đầu tư xây dựng nhằm những mục tiêu chính như sau:

- + ***Xây dựng khối công trình phục hồi dự phòng với quy mô 70 giường sau này có thể bố trí tăng thêm thành 120 giường, bao gồm 2 Khu hồi sức, 2 Phòng Thông tim, 1 Phòng khám và các Khoa điều trị*** sẽ cùng với 180 giường hiện có đáp ứng nhu cầu khám và điều trị nội, ngoại khoa tim mạch đang tăng cao.
- + ***Quy hoạch đảm bảo hệ thống giao thông nội bộ hoàn chỉnh có tính hiện đại cao, kết nối với công trình hiện hữu đáp ứng yêu cầu điều trị bệnh hở tim***, hệ thống hạ tầng cơ sở được xử lý đảm bảo các yêu cầu nghiêm ngặt đặc biệt về môi trường và điều kiện cách ly trong chẩn trị bệnh.
- + ***Quy hoạch không gian xanh, thông thoáng lý tưởng cho điều trị và nghỉ dưỡng của bệnh nhân***. Sử dụng không gian xanh làm liệu pháp bổ sung điều trị về tâm lý cho bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện.

2.2. Thông tin chung về Dự án

- Tên dự án: **DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC GIAI ĐOẠN II (KHỐI PHỤC HỒI DỰ PHÒNG)**
- Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
 - Địa chỉ: Số 04 Đại lộ Nguyễn Lương Bằng – Khu A Phú Mỹ Hưng – Phường Tân Phú, Quận 7 – Khu đô thị mới Nam thành phố.
 - Số điện thoại: (84.8) 5110025 – 5110036 Số fax: (84.8) 5110029
 - Website: www.tamduchearthospital.com
- Địa điểm xây dựng: Thuộc phần lô MD5, Đại lộ Nguyễn Lương Bằng, Khu A Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phú, Quận 7, Khu đô thị mới Nam thành phố.
- **Tổng mức đầu tư: 70.000.000.000 đồng**
- Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc.
 - Diện tích đất toàn khu: 14.988 m²

Trong đó được chia thành 02 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: 9.988 m² (giai đoạn đã xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng)

+ Giai đoạn 2: 5.000 m² (đất dùng để xây dựng dự án này)

(Theo Quyết định số 53/QĐ – BQLKN của Ban quản lý Khu Nam ngày 10/06/2009):

- ✓ Diện tích đất Bệnh viện : 1.043 m² , chiếm tỉ lệ: 20,86%
- ✓ Diện tích đất cây xanh : 2.080 m² , chiếm tỉ lệ: 41,60%
- ✓ Diện tích đất giao thông : 1.877 m² , chiếm tỉ lệ: 37,54%
- Mật độ xây dựng chung toàn khu : 20,86%
- Hệ số sử dụng đất : 1,41 lần
- Các thông số và các chỉ tiêu Bệnh viện
 - ✓ Diện tích đất Bệnh viện : 1.043 m²
 - ✓ Diện tích sàn xây dựng Bệnh viện: 7.067 m², bao gồm:
 - 01 tầng trệt thấp: 1.043 m²
 - 01 tầng trệt cao: 1.011 m²
 - Lầu 01 - 03: 3.033 m²
 - Lầu 04 – 05: 1.900 m²
 - Sân thượng: 863 m²
 - ✓ Tầng cao xây dựng: tối đa 6 tầng

2.3. Các căn cứ xây dựng dự án

2.3.1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố v/v duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu A – Khu đô thị mới Nam thành phố.
- Bản đồ vị trí để lập thủ tục giao – thuê đất số 16457/GĐ-ĐCND ngày 28/11/2003 & 4843/ĐĐ-GĐ-TNMT ngày 30/03/2005 của Sở Tài nguyên & Môi trường.
- Quyết định số 165/QĐ-UB ngày 02/05/2010 và Công văn số 786/UB-ĐT ngày 03/02/2005 về Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim tâm Đức thuê đất để mở rộng & phát triển Bệnh viện tại Khu A thuộc khu đô thị mới Nam thành phố.
- Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BQLKN của Ban quản lý Khu Nam ngày 10 tháng 06 năm 2009 về phê duyệt điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bệnh viện Tim Tâm Đức lô MD5 – Khu A, Đô thị mới Nam Tp. Hồ Chí Minh thuộc Phường Tân Phú, Quận 7.
- Căn cứ Quyết định số 954/BQLKN – QHXD của Ban quản lý Khu Nam ngày 18 tháng 09 năm 2009 về thiết kế cơ sở công trình Bệnh viện Tim Tâm Đức – Khối phục hồi dự phòng

2.3.2. Các yếu tố kinh tế xã hội

- Góp phần hoàn thiện chức năng của quy hoạch chiến lược trong sự phát triển Tp. HCM, cũng như quy hoạch tổng thể khu đô thị Nam Sài Gòn đã được phê duyệt nói riêng và Khu A Phú Mỹ Hưng nói chung theo Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 được duyệt.
- Góp phần cải tạo môi sinh, môi trường, cảnh quan, mỹ quan chung cho đô thị.
- Đóng góp một phần vào kế hoạch xây dựng các cơ sở y tế chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ y tế cho khu đô thị mới Nam thành phố nói chung và Khu A Phú Mỹ Hưng nói riêng và thành phố nói chung.
- Cải tạo hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị trong khu vực và Quận 7.
- Góp phần chuyển dịch cơ cấu dân cư do đã tạo dựng được các cơ sở hạ tầng xã hội chủ yếu phục vụ khu dân cư, phục vụ việc cải tạo môi trường sinh hoạt của nội thành.
- Tạo nên hiệu quả chung của thành phố, địa phương, đơn vị đầu tư.
- Tạo lập môi trường hiệu quả tốt về y tế, chính trị xã hội, an ninh, trật tự đô thị cho khu vực.
- Cải thiện điều kiện làm việc và sinh sống cho người dân Khu A Phú Mỹ Hưng thông qua các tiện ích về y tế mà khi dự án được triển khai sẽ cung cấp,...

2.4. Tiến độ đầu tư xây dựng

2.4.1. Tổ chức thực hiện

- Phương thức đầu tư
 - ✓ Căn cứ Quyết định số 53/QĐ – BQLKN của Ban quản lý Khu Nam ngày 10 tháng 06 năm 2009 về phê duyệt điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bệnh

viện Tim Tâm Đức lô MD5 – Khu A, Đô thị mới Nam thành phố Hồ Chí Minh thuộc Phường Tân Phú, Quận 7.

✓ Căn cứ Công văn số 954/BQLKN – QHXD của Ban quản lý Khu Nam ngày 18 tháng 09 năm 2009 về thiết kế cơ sở công trình Bệnh viện Tim Tâm Đức – Khôi phục hồi dự phòng

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức
- Hình thức đầu tư: Đầu tư hoàn chỉnh công trình và hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt.
- Chức năng công trình: Bệnh viện Tim Tâm Đức (Lô MD5) được quy hoạch trên khu đất có chức năng là y tế (Bệnh viện).

2.4.2. Tổ chức thi công

Công ty thực hiện việc chào thầu cạnh tranh và chỉ định thầu. Năng lực nhà thầu phải bảo đảm theo đúng yêu cầu của công trình. Sử dụng máy móc và nhân lực đủ tay nghề thi công các công trình nhằm đảm bảo chất lượng của từng hạng mục và của cả công trình.

Đơn vị thi công là : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THIÊN NAM

2.4.3. Tiến độ thực hiện

Ngày/tháng/năm	Nội dung thực hiện
07/2009 đến 05/2010	Hoàn tất cả thủ tục đầu tư và tiến hành giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đất xây dựng Tổ chức chào thầu rộng rãi, cạnh tranh. Lựa chọn và ký hợp đồng nhà thầu thi công
06/2010 đến 07/2011	Thi công hoàn thành phần móng công trình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung quanh công trình. Thi công và hoàn thiện phần thân công trình.
Quý III năm 2011	Nghiệm thu hoàn thành công trình và đưa vào khai thác toàn bộ công trình.

Nguồn: Dự án đầu tư xây dựng của Trung tâm dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng Secosa

- Ngày 21/06/2010, Dự án phát triển Tâm Đức giai đoạn II chính thức khởi công.
- Ngày 05/07/2010, công trình xây dựng đã tiến hành chính thức giai đoạn đúc và ép cọc beton 30 0x300 theo đúng quy trình đã duyệt..



Lắp đặt cốp pha cọc tại xưởng



Thi công ép cọc bằng 02 dàn ép tại công trường

2.5. Hiệu quả về mặt tài chính**2.5.1. Tổng vốn đầu tư**

- Tổng vốn đầu tư : 70.000 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí đầu tư hạ tầng, xây dựng	:	47.456 triệu đồng
- Chi phí trang thiết bị y tế, thiết bị kỹ thuật	:	13.568 triệu đồng
- Chi phí khác	:	8.976 triệu đồng, bao gồm:
+ Chi phí quản lý dự án	:	910 triệu đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.689 triệu đồng
+ Chi phí khác	:	185 triệu đồng
+ Chi phí dự phòng	:	5.192 triệu đồng

Nguồn vốn đầu tư:

+ Đầu tư bằng vốn vay	:	30.000 triệu đồng
+ Đầu tư bằng vốn tự có	:	40.000 triệu đồng

Trong đó:

+ Vốn tích lũy còn lại từ các năm trước	:	14.080 triệu đồng
+ Vốn huy động từ đợt phát hành tăng vốn	:	25.920 triệu đồng

2.5.2. Các chỉ tiêu đánh giá về tài chính

- Tổng doanh thu	:	697.500 triệu đồng
- Tổng chi phí	:	498.401 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	199.099 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	179.190 triệu đồng
- Tỷ lệ chiết khấu	:	12 %
- Hiện giá tài sản ròng (NPV)	:	49.746 triệu đồng
- Tỷ suất sinh lời nội bộ (IRR)	:	33 %
- Thời gian hoàn vốn đầu tư (có chiết khấu)	:	46 tháng

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 25.920.000.000 (Hai mươi lăm tỷ chín trăm hai mươi triệu) đồng được sử dụng để bổ sung vốn tự có cho Dự án xây dựng Bệnh viện Tim Tâm Đức giai đoạn 2, cụ thể như sau:

Tổng vốn đầu tư dự án: 70.000.000.000 đồng

Trong đó:

+ Đầu tư bằng vốn vay	:	30.000 triệu đồng
+ Đầu tư bằng vốn tích lũy từ các năm trước	:	14.080 triệu đồng
+ Đầu tư bằng vốn huy động từ đợt phát hành tăng vốn	:	25.920 triệu đồng

Như vậy toàn bộ số tiền 25.920.000.000 (Hai mươi lăm tỷ chín trăm hai mươi triệu) đồng thu được từ đợt phát hành để bổ sung vốn đầu tư cho Dự án xây dựng Bệnh viện Tim Tâm Đức giai đoạn II – Khối phục hồi dự phòng.

Căn cứ tình hình thực tế phát sinh của dự án, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phép linh hoạt điều chỉnh tiến độ sử dụng vốn từ đợt phát hành nhưng phải báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

KẾ HOẠCH BỔ SUNG NGUỒN VỐN TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐƯỢC QUA ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN NÀY

Trong trường hợp Công ty chưa thể huy động vốn bằng việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hoặc tiến độ phát hành bị chậm so với nhu cầu sử dụng, Công ty sẽ bổ sung nguồn vốn còn thiếu từ nguồn vốn vay ngân hàng.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VDSC)

Địa chỉ: Tầng 1–2–3–4 Toà nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM

ĐT: (84.8) 6299 2006 - Fax: (84.8) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn - Email: info@vdsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)

Trụ sở: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

ĐT: (84.8) 3930 5163 - Fax: (84.8) 3930 4281

Website: www.aisc.com.vn - Email: aisc@aisc.com.vn

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty;
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 30/09/2010.

X. CHỮ KÝ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 11 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tổng giám đốc

BS. Phạm Thị Lê
Kế Toán trưởng

Võ Thiện Tân

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



TS.BS. Nguyễn Ngọc Chiêu
Trưởng Ban kiểm soát

Bùi Thúy Kiều

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tổng giám đốc



Nguyễn Miên Tuấn